

Số Tháng 3/2024



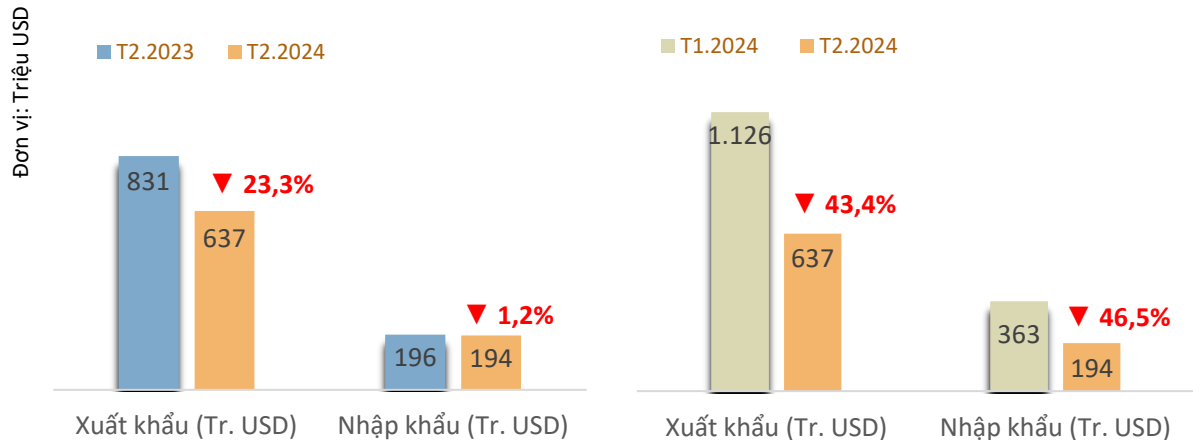
BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC

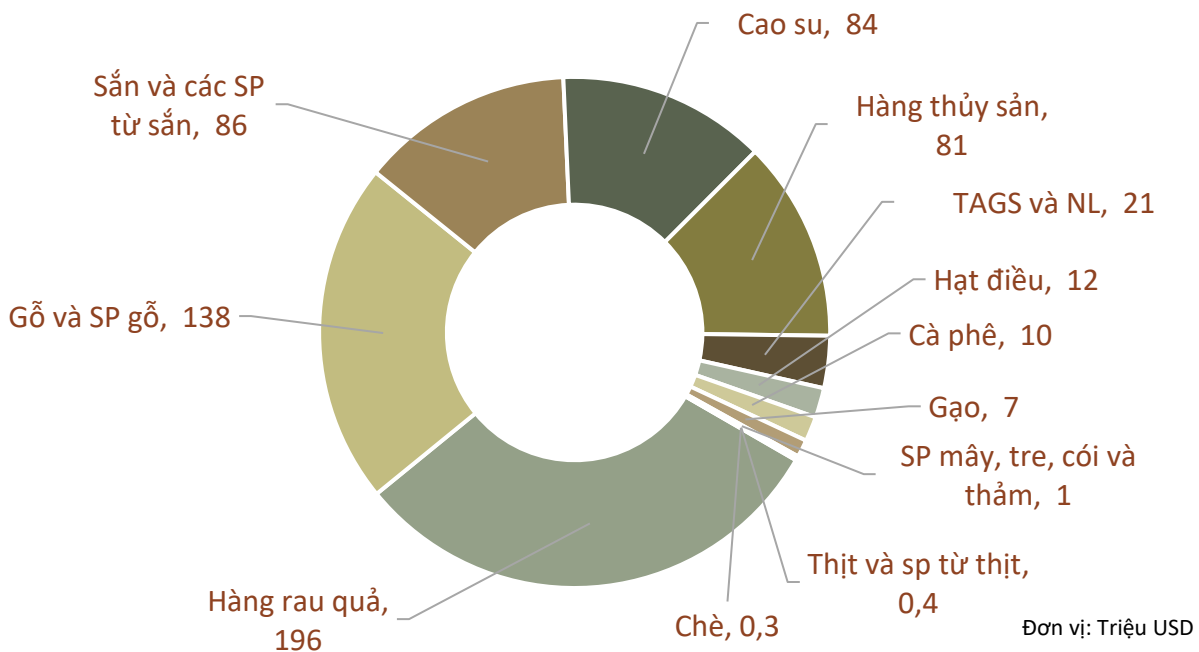


TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC THÁNG 2/2024

Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS Việt Nam – Trung Quốc, T2/2024

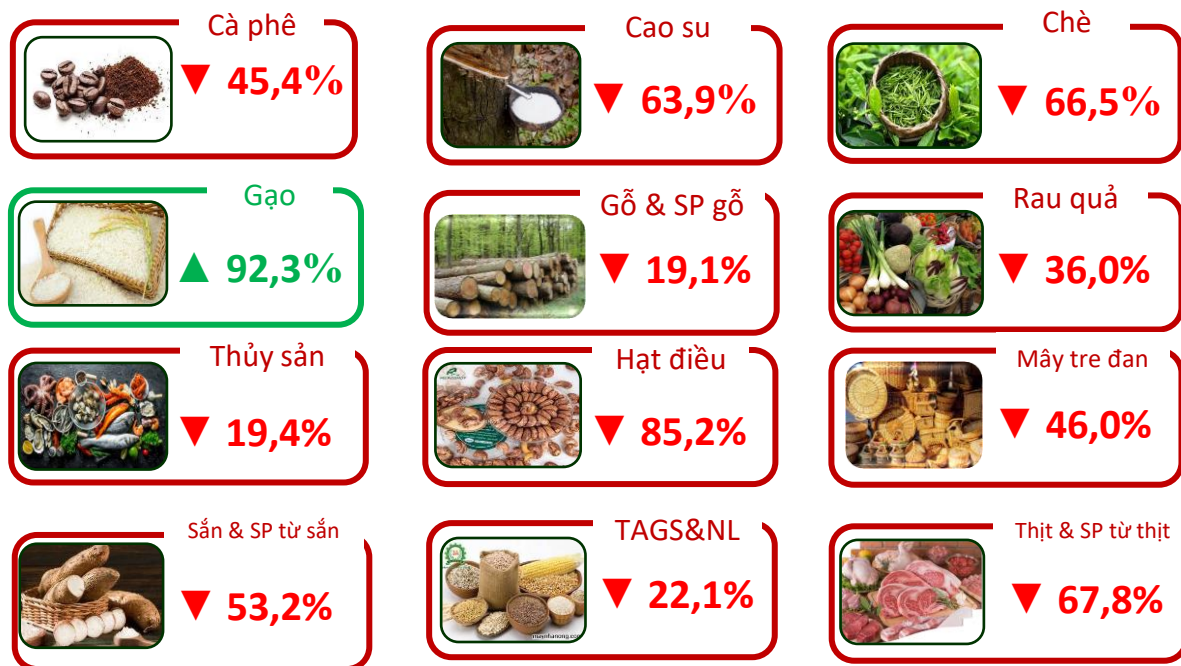


Kim ngạch XK NLTS chính sang thị trường Trung Quốc, T2/2024

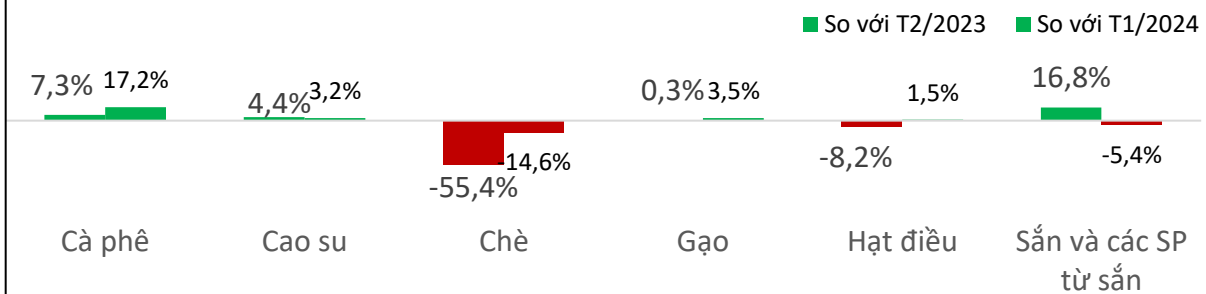


Biến động giá trị XK NLTS chính

sang thị trường Trung Quốc T2/2024 so với T1/2024



Biến động giá XK bình quân của một số sản phẩm NLTS chính sang thị trường Trung Quốc, T2/2024 so với T2/2023 và T1/2024



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Sản xuất Trung Quốc bất ngờ tăng tốc, phát tín hiệu tốt về sự phục hồi

Theo Cơ quan Thống kê quốc gia Trung Quốc (NBS), chỉ số của lĩnh vực sản xuất Trung Quốc tháng 3/2024 tăng lên mức 50,8 điểm từ mức 49,1 điểm của tháng 2/2024.

Theo Bloomberg, lĩnh vực sản xuất

Trung Quốc tháng 3/2024 tăng trưởng lần đầu tiên tính từ tháng 9/2023, đây là dấu hiệu cho thấy nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới đang phục hồi.

Trung Quốc đã bơm thêm thanh khoản vào hệ thống ngân hàng để kích thích tín dụng tăng trưởng. Ngân hàng Trung ương phát đi thông điệp sẽ tiếp tục hạ tỷ lệ dự trữ bắt buộc;

đồng thời khuyến khích chi tiêu nhằm hỗ trợ đầu tư hạ tầng và khuyến khích người tiêu dùng, doanh nghiệp thay thế hàng hóa cũ, trong đó có bao gồm ô tô và các thiết bị gia dụng.

Nguồn: Tapchitaichinh.vn

Cửa khẩu Hữu Nghị Quan của Trung Quốc ghi nhận sự gia tăng thương mại với các nước ASEAN

Trong 2 tháng đầu năm 2024, thương mại với các nước Asean tại cửa khẩu biên giới Hữu Nghị Quan của Trung Quốc đạt 65,6 tỷ CNY (khoảng 9,1 tỷ USD), tăng 25,8% so với cùng kỳ 2023. Sự gia tăng này phần lớn là do nhập khẩu nông sản đang bùng nổ, bao gồm sầu riêng tươi (đạt 190 triệu USD, tăng 2,8%) và mít (đạt 11,6 triệu USD, tăng 29,3%) từ các quốc gia ASEAN.

Việc thiết lập Hành lang thương mại đường bộ - đường

biển quốc tế mới và tăng cường hợp tác giữa các nước thành viên RCEP, biến Hữu Nghị Quan trở thành cửa khẩu quan trọng cho trái cây nhiệt đới nhập khẩu từ các quốc gia Đông Nam Á.



Nguồn: Tridge.com



Tin liên quan



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang Trung Quốc, T2/2024



Kết quả xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc, T2/2024

KIM NGẠCH



195,9

triệu USD

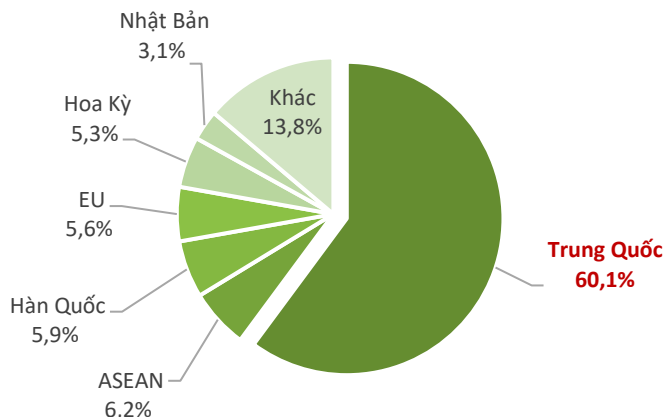
Giảm **36,0%** so với T1/2024

Tăng **7,9%** so với T2/2023

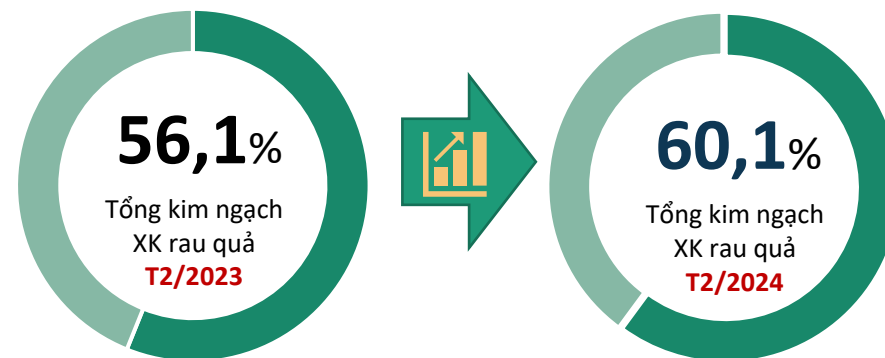
Thấp hơn **107,3 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế 2 tháng đầu năm 2024 đạt **501,4 triệu USD**, đạt **13,8%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam XK sang Trung Quốc, T2/2024

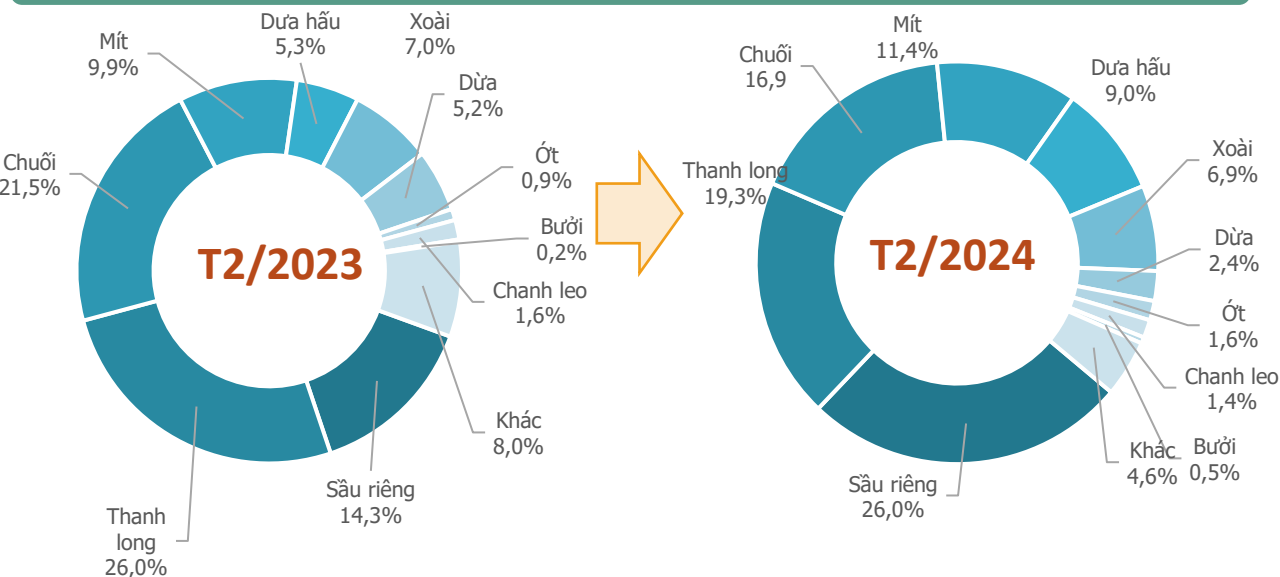


Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang Trung Quốc, T2/2024



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả XK sang Trung Quốc, T2/2024



Kết quả xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc, T2/2024



Sầu riêng

Kim ngạch: **50,9** triệu USD
Giảm **52,6%** so với T1/2024
Tăng **96,4%** so với T2/2023



Thanh long

Kim ngạch: **37,9** triệu USD
Giảm **18,1%** so với T1/2024
Giảm **19,7%** so với T2/2023



Chuối

Kim ngạch: **33,2** triệu USD
Giảm **12,1%** so với T1/2024
Giảm **15,1%** so với T2/2023



Mít

Kim ngạch: **22,3** triệu USD
Giảm **30,2%** so với T1/2024
Tăng **23,4%** so với T2/2023



Dứa

Kim ngạch: **17,6** triệu USD
Tăng **2,2%** với T1/2024
Tăng **83,8%** so với T2/2023



Xoài

Kim ngạch: **13,5** triệu USD
Giảm **2,5%** so với T1/2024
Tăng **5,7%** so với T2/2023



Dừa

Kim ngạch: **4,7** triệu USD
Giảm **51,0%** so với T1/2024
Giảm **50,3%** so với T2/2023



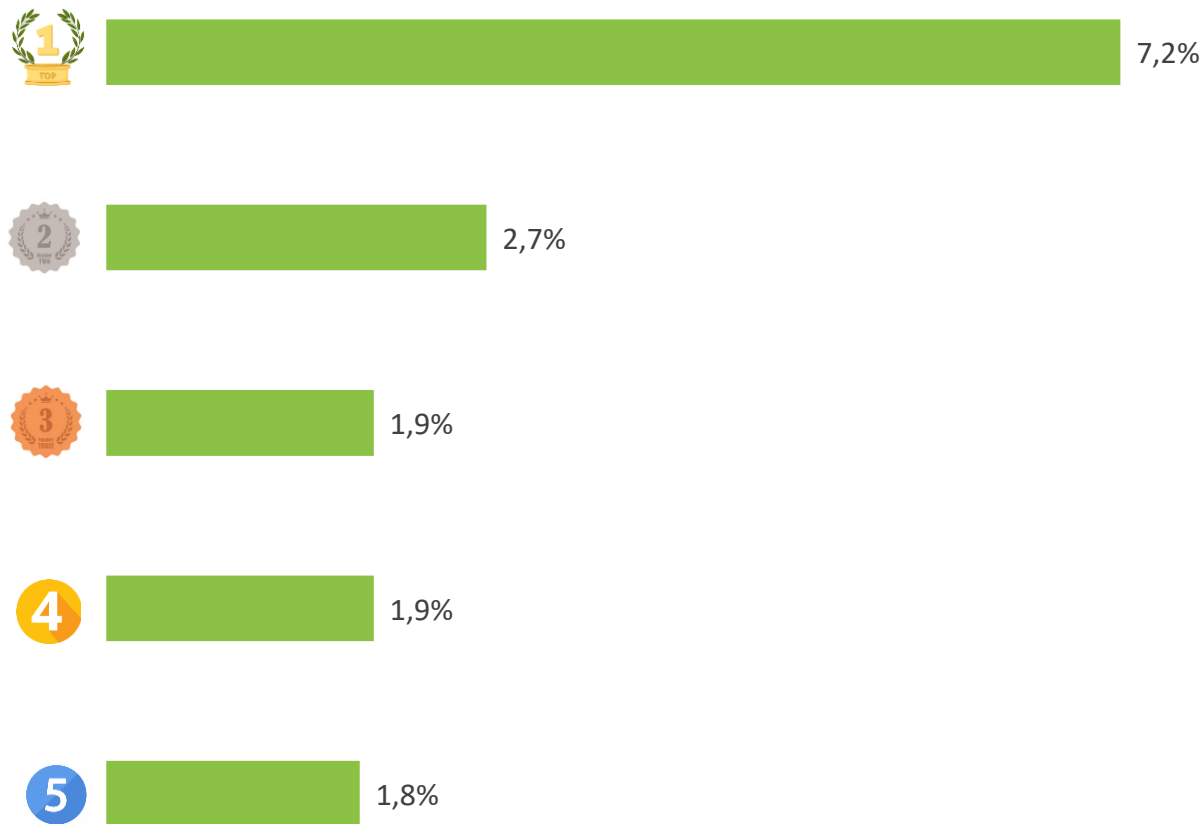
Chanh leo

Kim ngạch: **2,8** triệu USD
Tăng **1,7%** so với T1/2024
Giảm **5,1%** so với T2/2023

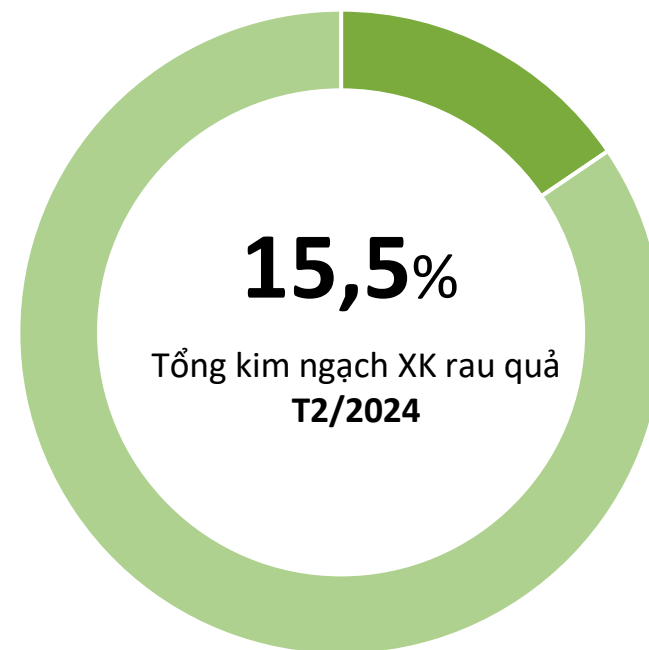


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu
sang Trung Quốc, T2/2024



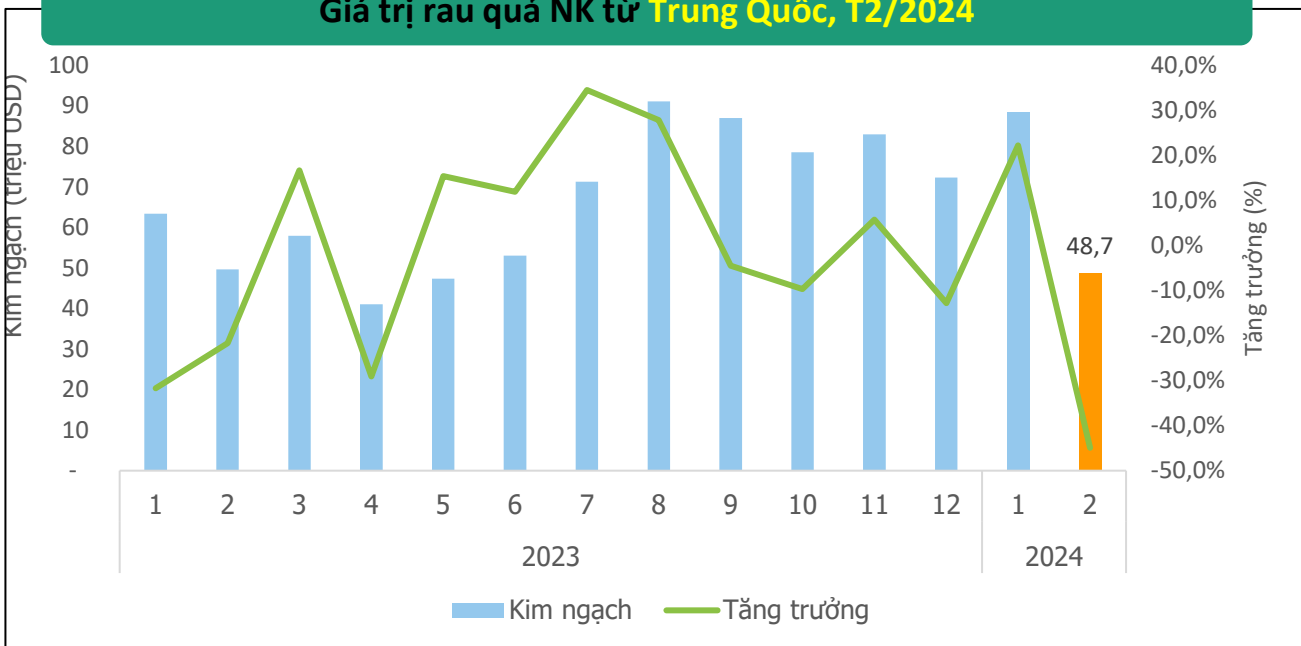
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang Trung Quốc, T2/2024





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T2/2024



Kết quả nhập khẩu rau quả từ Trung Quốc, T2/2024

KIM NGẠCH



48,7

triệu USD

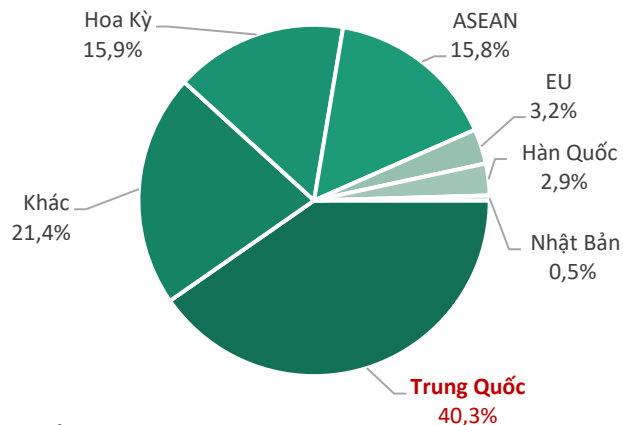
Giảm **44,9%** so với T1/2024

Giảm **1,8%** so với T2/2023

Thấp hơn **17,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế 2 tháng đầu năm 2024 đạt **137,1** triệu USD, đạt **17,2%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T2/2024



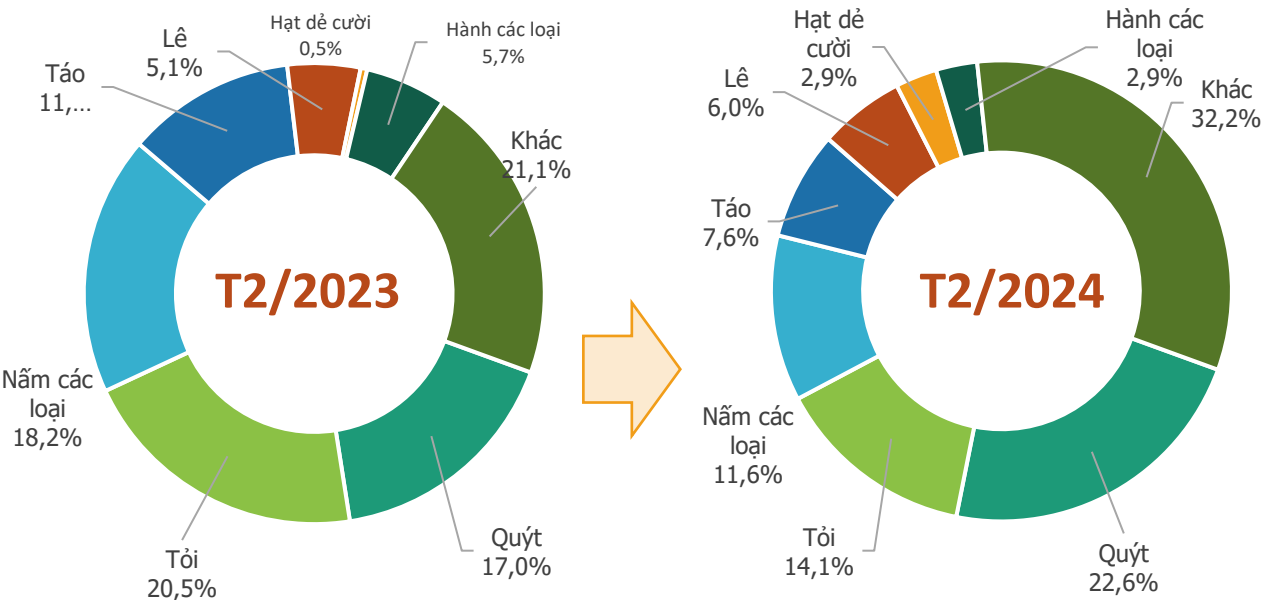
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T2/2024





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ Trung Quốc, T2/2024



Kết quả nhập khẩu rau quả từ Trung Quốc, T2/2024



Quýt

Kim ngạch: **11,0** triệu USD
 Tăng **1,6%** so với T1/2024
 Tăng **30,8%** so với T2/2023



Tỏi

Kim ngạch: **6,9** triệu USD
 Giảm **51,9%** so với T1/2024
 Giảm **32,6%** so với T2/2023



Nấm các loại

Kim ngạch: **5,7** triệu USD
 Giảm **47,7%** so với T1/2024
 Giảm **37,2%** so với T2/2023



Táo

Kim ngạch: **3,7** triệu USD
 Giảm **57,6%** so với T1/2024
 Giảm **37,2%** so với T2/2023



Lê

Kim ngạch: **2,9** triệu USD
 Giảm **48,7%** so với T1/2024
 Tăng **15,6%** so với T2/2023



Hạt dẻ cười

Kim ngạch: **1,4** triệu USD
 Giảm **69,1%** so với T1/2024
 Tăng **521,2%** so với T2/2023



Hành

Kim ngạch: **1,4** triệu USD
 Giảm **53,4%** so với T1/2024
 Giảm **50,3%** so với T2/2023

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG RAU QUẢ TRUNG QUỐC



Tin liên quan

Tại kỳ họp lưỡng hội năm nay của Trung Quốc, đại biểu Quốc hội kiêm chủ tịch Công ty TNHH Siêu thị Quý Châu đã đưa ra đề xuất về việc miễn thuế giá trị gia tăng cho trái cây để giảm bớt gánh nặng cho hoạt động kinh doanh và mang lại lợi ích cho người tiêu dùng; đề xuất tiêu chuẩn hóa quy trình giám sát thuế trong lĩnh vực thương mại điện tử. Trong các kỳ họp trước đó, nhiều đại biểu Quốc hội đã đề nghị vẫn nên duy trì chính sách thuế giá trị gia tăng 13% đối với trái cây nhập khẩu để hạn chế tác động của trái cây ngoại đến thị trường trong nước và nâng cao khả năng cạnh tranh của trái cây trong nước.

Lúa sầu riêng đầu tiên ở huyện Lạc Đông, tỉnh Hải Nam năm nay đã kết trái, dự kiến sẽ chín và đưa ra thị trường vào tháng 5. Khu trồng sầu riêng này rộng 15 mu (khoảng 01 ha) đã ra trái, mỗi cây có khoảng 8-10 trái, hiện đã nặng khoảng 1,5 kg.

Kể từ cuối tháng 2, khu vực Quảng Đông tiếp tục hứng chịu lượng mưa nhiều và nhiệt độ thấp khiến thời kỳ ra hoa của vải thiều năm nay muộn hơn khoảng 20 ngày so với các năm trước và lượng hoa giảm một nửa. Sản lượng vải thiều của khu vực dự báo sẽ giảm và giá quả vải năm nay tăng mạnh so với năm ngoái.

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG RAU QUẢ TRUNG QUỐC



Tin liên quan

Theo USDA, sản lượng cam của Trung Quốc dự báo đạt 7,6 triệu tấn trong niên vụ 2023/24 do sản lượng tăng ở Giang Tây. Sản lượng cam tiêu thụ và nhập khẩu dự kiến không thay đổi. Sản lượng bưởi của Trung Quốc dự kiến tăng nhẹ lên 5,2 triệu tấn do điều kiện thời tiết thuận lợi. Khối lượng tiêu dùng, xuất khẩu và chế biến dự kiến đều tăng.

Nguồn: Guojiguoshu.com

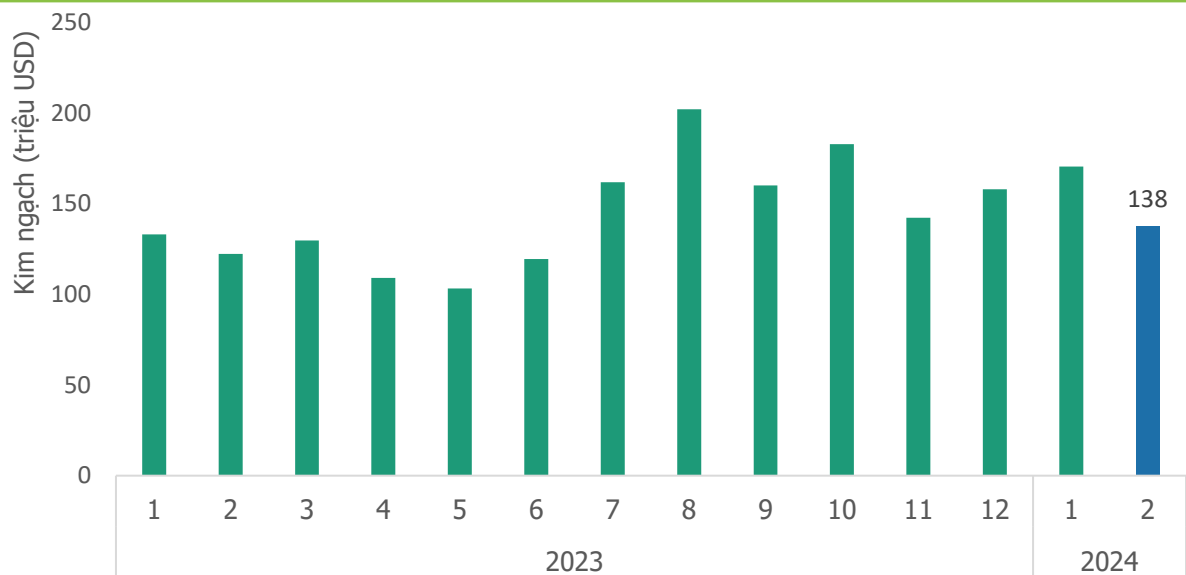
Theo Hiệp hội Rau quả Việt Nam, Trung Quốc đã cảnh báo về 30 lô hàng sầu riêng của Việt Nam vượt dư lượng cadimi ngay thời điểm bắt đầu chính vụ. Đây là thông tin bất lợi và khiến các doanh nghiệp xuất khẩu sầu riêng bần khoản. Nếu vi phạm, hàng bị trả về sẽ gây thiệt hại nặng cho doanh nghiệp.

Nguồn: Cafef.vn



GỠ VÀ SP GỠ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T2/2024

KIM NGẠCH



138

triệu USD

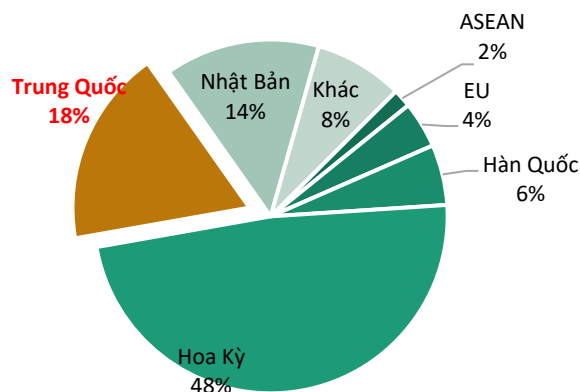
↘ Giảm **19,1%** so với T01/2024

↗ Tăng **12,7%** so với T02/2023

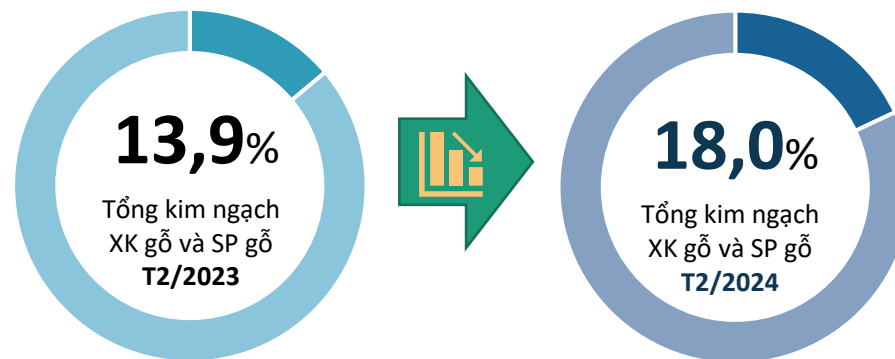
↘ Thấp hơn **6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế 2 tháng đạt **308,3** triệu USD, đạt **17,9%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



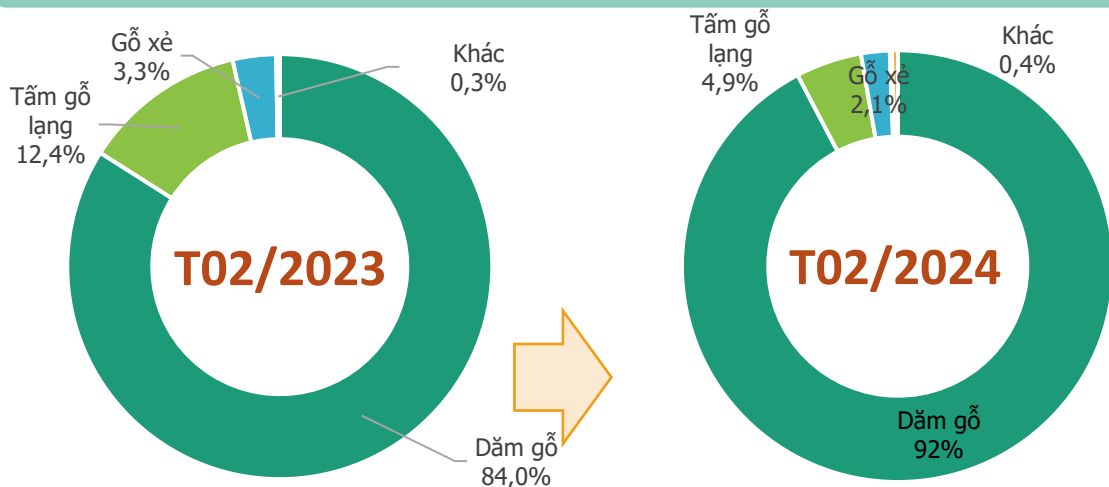
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T2/2024





GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



Dăm gỗ

Kim ngạch: **125,9** Triệu USD
Giảm **13%** so với T01/2024
Tăng **23%** so với T02/2023



Tấm gỗ lạng

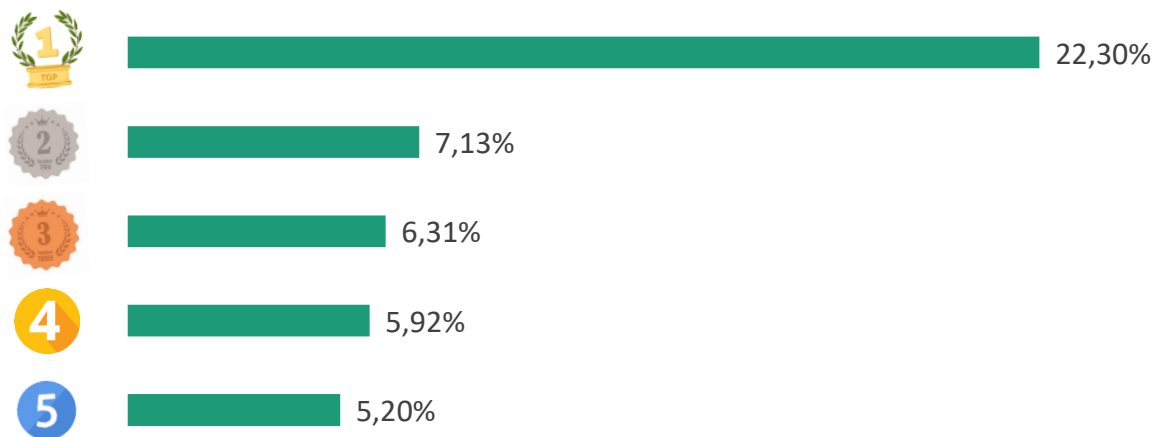
Kim ngạch: **6,7** Triệu USD
Giảm **59%** so với T01/2024
Giảm **56%** so với T02/2023



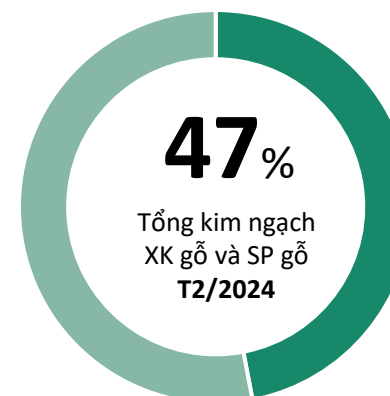
Gỗ xẻ

Kim ngạch: **2,9** Triệu USD
Giảm **36%** so với T01/2024
Giảm **27%** so với T02/2023

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK thị trường Trung Quốc, T2/2024





GỖ VÀ SP GỖ



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ TRUNG QUỐC

Xuất khẩu đồ gỗ nội ngoại thất của Trung Quốc năm 2023 đạt 24,19 tỷ USD, giảm 4% so với năm 2022. Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất, chiếm 30% tổng giá trị xuất khẩu đồ gỗ nội ngoại thất của Trung Quốc.

Nhập khẩu đồ gỗ nội ngoại thất của Trung Quốc năm 2023 đạt 770,57 triệu USD, giảm 13% so với năm 2022. Italia, Đức và Việt Nam là 3 thị trường cung cấp đồ gỗ nội ngoại thất lớn nhất cho Trung Quốc với giá trị lần lượt là 343 triệu USD, 113 triệu USD và 75 triệu USD, giảm lần lượt 13%, 2% và 11% so với năm 2022.

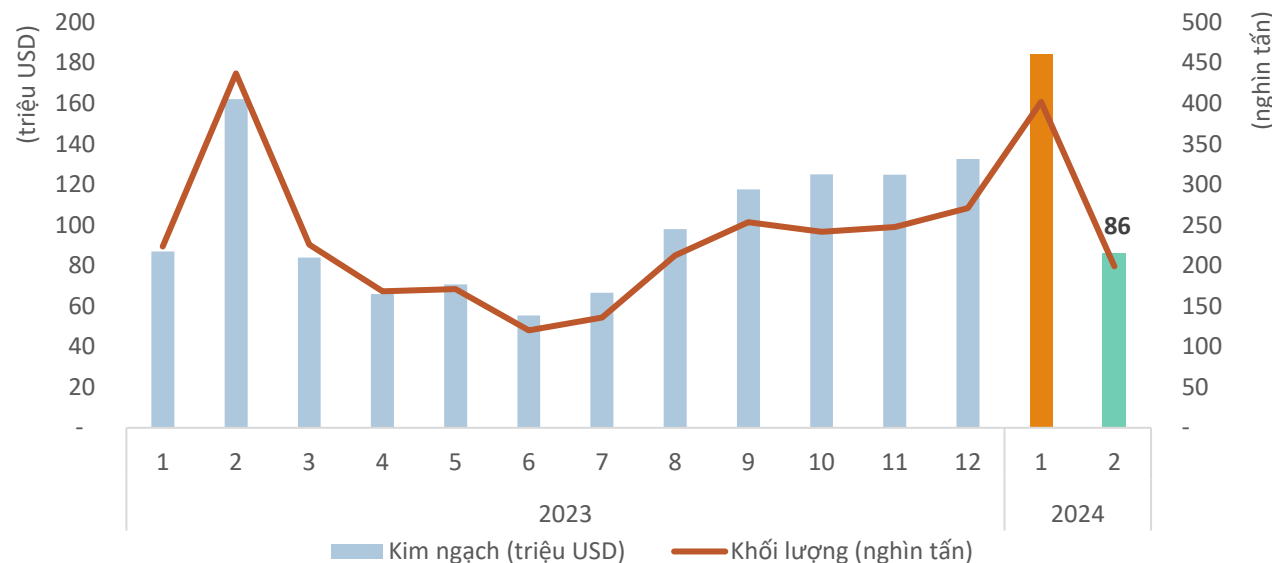


Tin liên quan



SẢN VÀ SP TỪ SẢN

Khối lượng và giá trị sản và SP từ sản XK sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc, T2/2024

KIM NGẠCH

86,1 triệu USD

↘ Giảm **53,2%** so với T01/2024

↘ Giảm **46,8%** so với T02/2023

↓ Thấp hơn **13 triệu USD** so với bình quân năm 2023

❖ Lũy kế 02 tháng đầu năm 2024 đạt **270 tr.USD**, đạt **22,7%** kim ngạch năm 2023

KHỐI LƯỢNG

198,8 nghìn tấn

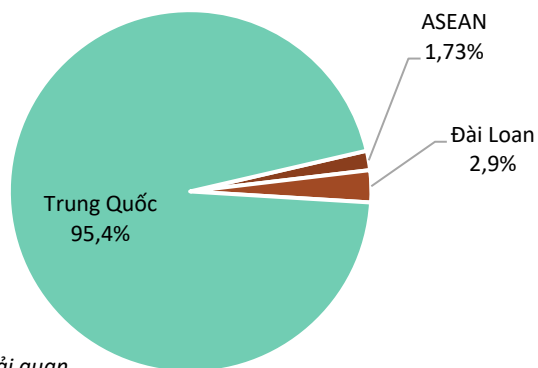
↘ Giảm **50,5%** so với T01/2024

↘ Giảm **54,5%** so với T02/2023

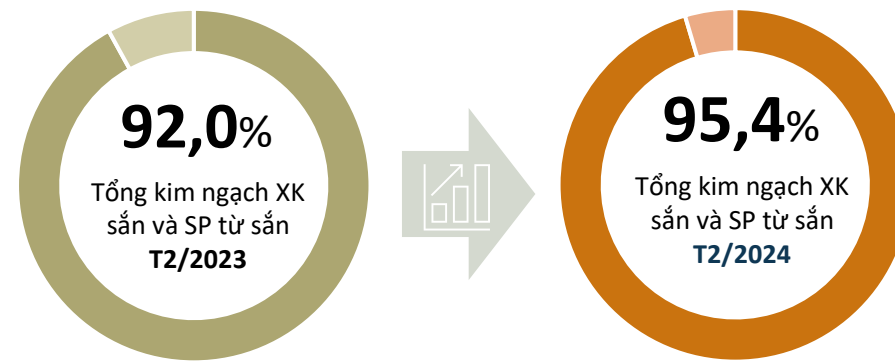
↓ Thấp hơn **26,8 nghìn tấn** so với bình quân năm 2023

❖ Lũy kế 02 tháng đầu năm 2024 đạt **600,8 ng.tấn**, đạt **22,2%** khối lượng năm 2023

Tỷ trọng giá trị sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



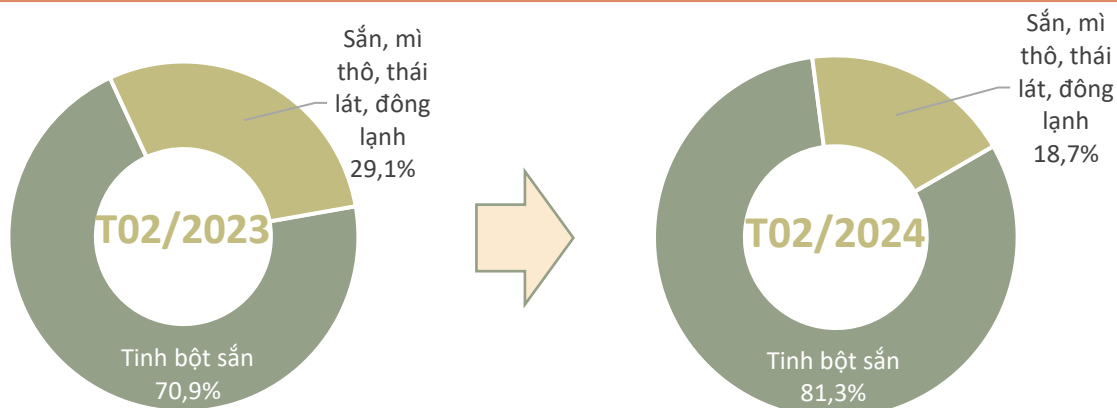
Biến động tỷ trọng giá trị sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc, T2/2024





SẢN VÀ SP TỪ SẢN

Cơ cấu chủng loại sản và SP từ sản XK sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



Sắn thô, thái lát, đông lạnh

Kim ngạch: **16,1** triệu USD

Giảm **18,1%** so với T01/2024

Giảm **66%** so với T02/2023



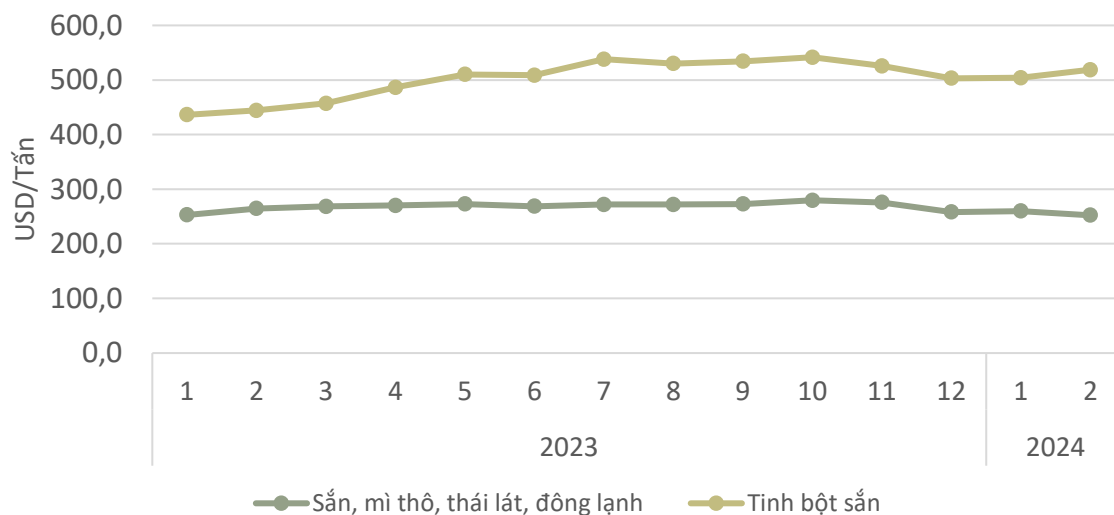
Tinh bột sắn

Kim ngạch: **70** triệu USD

Giảm **57,4%** so với T01/2024

Giảm **39,1%** so với T02/2023

Giá sản và SP từ sản XK bình quân sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



Tinh bột sắn

Giá xuất khẩu bình quân trong T02/2024 ở mức **519** USD/tấn; **tăng 2,9%** so với tháng trước; và **tăng 16,7%** so với cùng kỳ năm 2023.

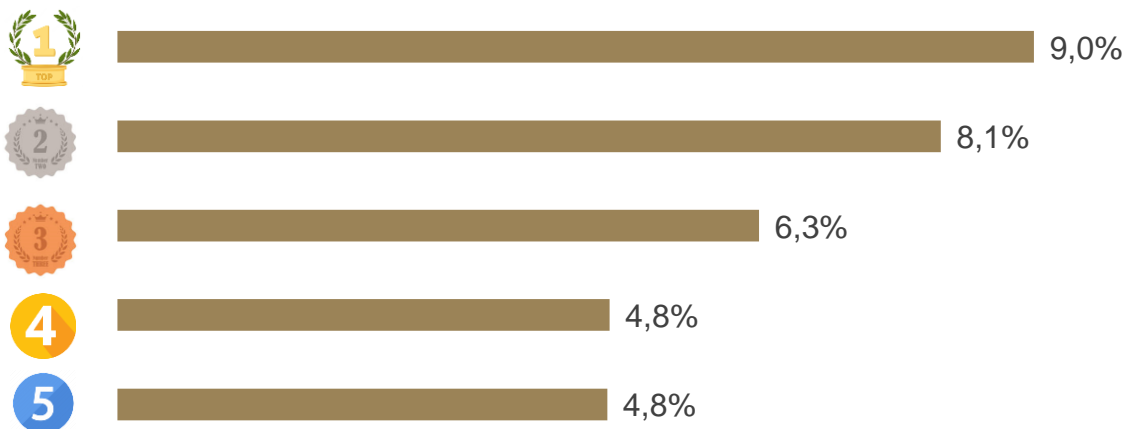
Sắn thô, thái lát, đông lạnh

Giá xuất khẩu bình quân trong T02/2024 ở mức **252** USD/tấn; **giảm 2,9%** so với tháng trước; và **giảm 4,6%** so với cùng kỳ năm 2023.

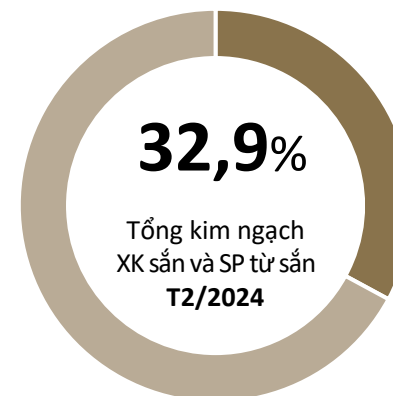


SẴN VÀ SP TỪ SẴN

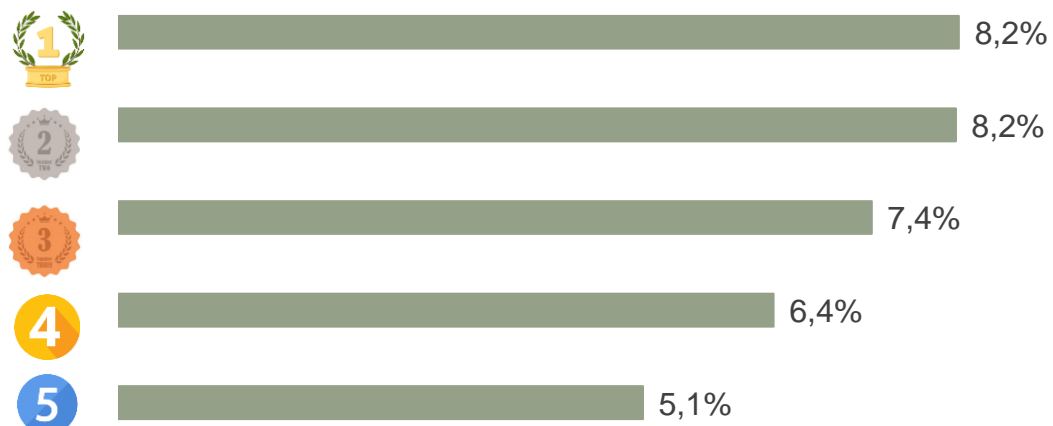
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



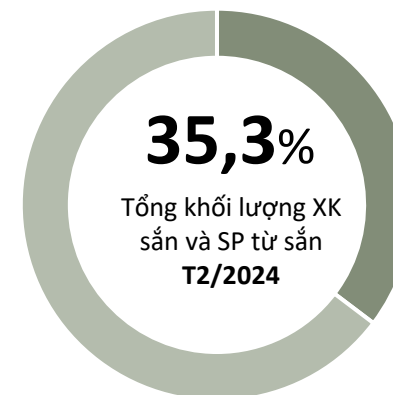
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



TOP 5 DN về khối lượng XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



SẺN VÀ SP TỪ SẺN



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG SẺN VÀ SP TỪ SẺN TRUNG QUỐC



Trong tháng 2/2024, khối lượng và giá trị nhập khẩu sẻn lát khô của Trung Quốc lần lượt là 261,1 nghìn tấn và 68,85 triệu USD, giảm lần lượt là 56,61% và 57,60% so với cùng kỳ năm ngoái.

Lũy kế 2 tháng đầu năm 2024, khối lượng và giá trị nhập khẩu sẻn lát khô của Trung Quốc lần lượt là 371,9 nghìn tấn và 99,44 triệu USD, giảm lần lượt là 69,10% và 69,23% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, lượng sẻn lát khô nhập khẩu từ Thái Lan chiếm 71,6% (giảm 74,3% so với cùng kỳ năm ngoái), Việt Nam chiếm 27,25% (giảm 39,26%).



Trong tháng 2/2024, khối lượng và giá trị nhập khẩu tinh bột sẻn của Trung Quốc lần lượt là 284,8 nghìn tấn và 151 triệu USD, giảm lần lượt là 25,15% và 12,30% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, Trung Quốc nhập tinh bột sẻn từ Việt Nam (giảm 27,36%), Thái Lan (giảm 36,69%); Campuchia (tăng 79,28%).

Lũy kế 2 tháng đầu năm 2024, lượng nhập khẩu tinh bột sẻn của Trung Quốc là 584.500 tấn, giảm 11,54% so với cùng kỳ năm trước; do giá nhập khẩu tăng mạnh nên giá trị nhập khẩu tăng 3,15% so với cùng kỳ, đạt 309 triệu USD. Trong đó, lượng tinh bột sẻn nhập khẩu từ Việt Nam chiếm 45,84% (giảm 6,12% so với cùng kỳ năm 2023), Thái Lan chiếm 33,20% (giảm 35,62%) và Campuchia chiếm 2,17% (tăng 42,40%).

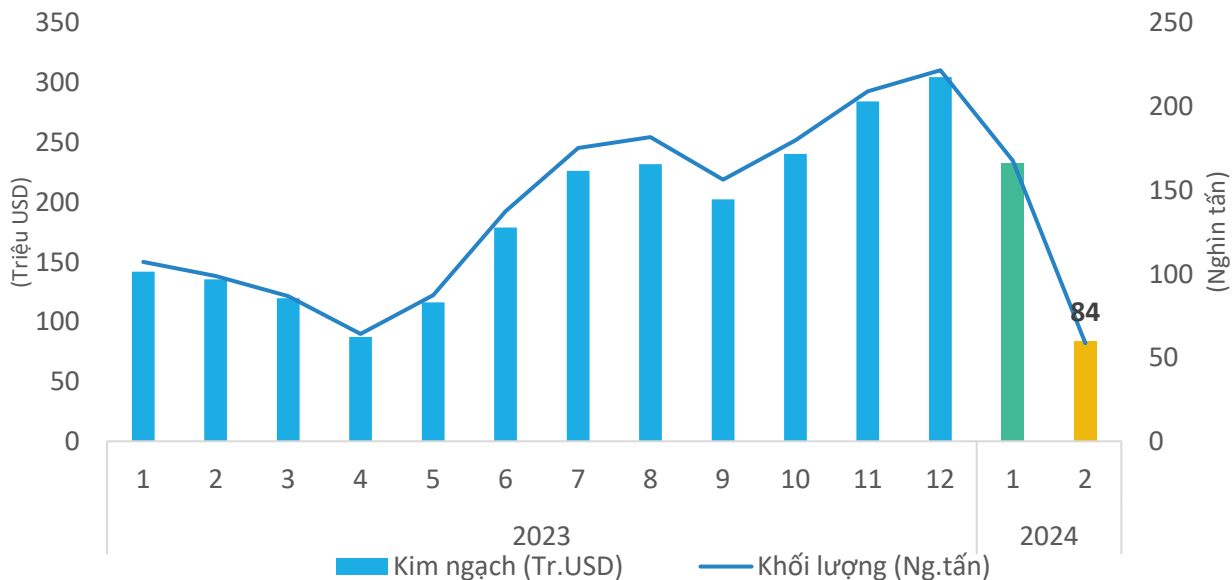


TIN LIÊN QUAN



CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T2/2024

KIM NGẠCH

84,1 triệu USD

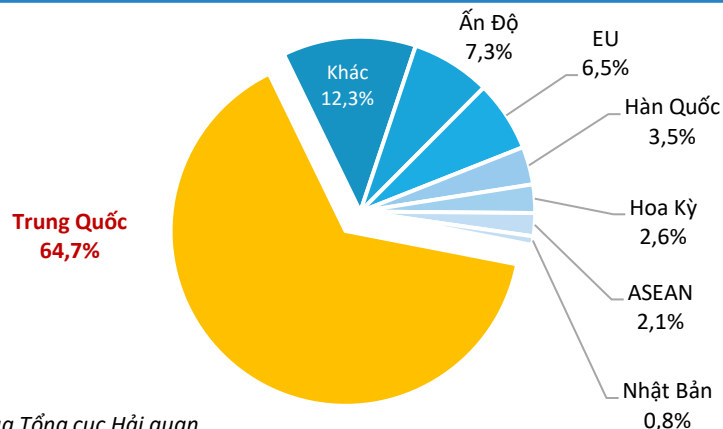
- ↘ Giảm **64%** so với T01/2024
- ↘ Giảm **40%** so với T02/2023
- ↓ Thấp hơn **105 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023
- ❖ Lũy kế 02 tháng đầu năm 2024 đạt **317,1 tr.USD**, đạt **14%** kim ngạch năm 2023

KHỐI LƯỢNG

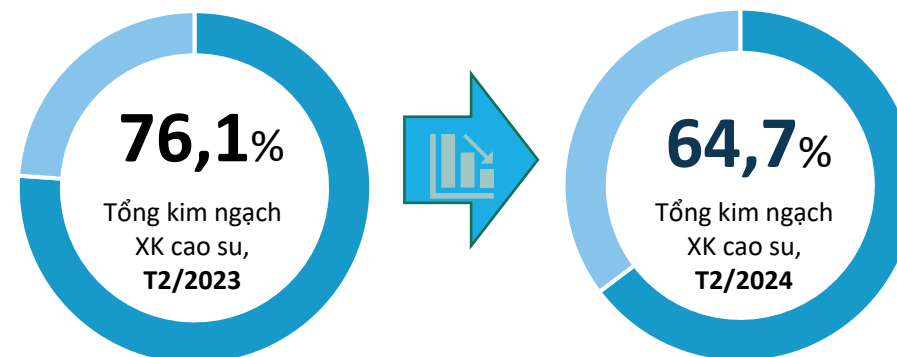
58,7 nghìn tấn

- ↘ Giảm **65%** so với T01/2024
- ↘ Giảm **41%** so với T02/2023
- ↓ Thấp hơn **84 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2023
- ❖ Lũy kế 02 tháng đầu năm 2024 đạt **226,5 nghìn tấn**, đạt **13,3%** khối lượng năm 2023

Tỷ trọng giá trị cao su Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



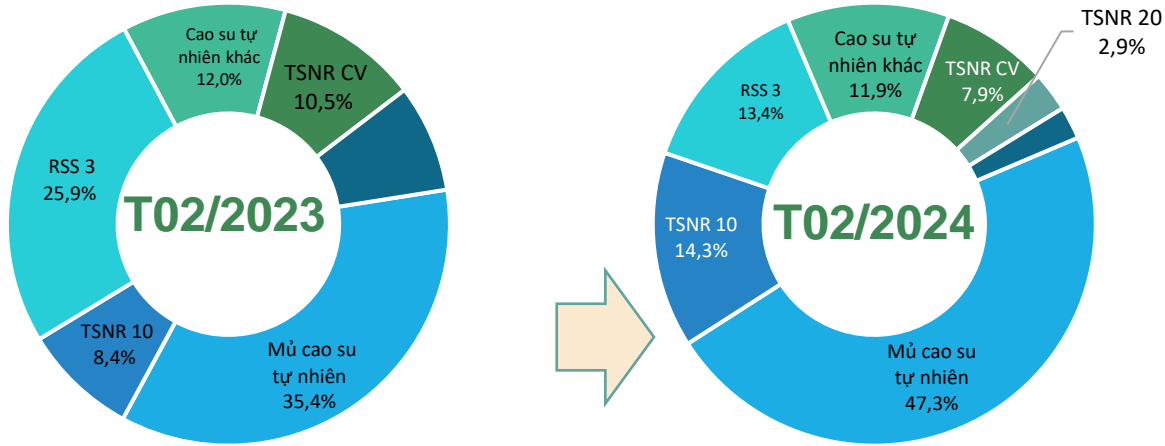
Biến động tỷ trọng giá trị cao su VN sang thị trường Trung Quốc, T2/2024





CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **39,8** triệu USD
Giảm **78,4%** so với T01/2024
Giảm **17,1%** so với T02/2023



RSS 3

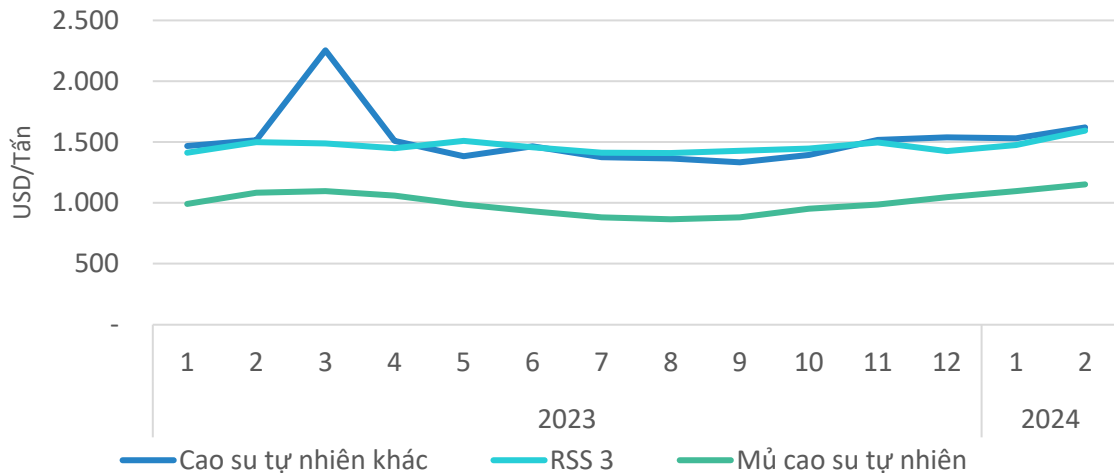
Kim ngạch: **11,3** triệu USD
Giảm **17,8%** so với T01/2024
Giảm **67,9%** so với T02/2023



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **10,0** triệu USD
Giảm **30,7%** so với T01/2024
Giảm **38,5%** so với T02/2023

Giá cao su xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T02/2024 ở mức **1.152 USD/tấn**; **tăng 5,1%** so với tháng trước; và **tăng 6,5%** so với cùng kỳ năm 2023.

RSS 3

Giá xuất khẩu bình quân trong T02/2024 ở mức **1.595 USD/tấn**; **tăng 8,1%** so với tháng trước; và **tăng 6,4%** so với cùng kỳ năm 2023.

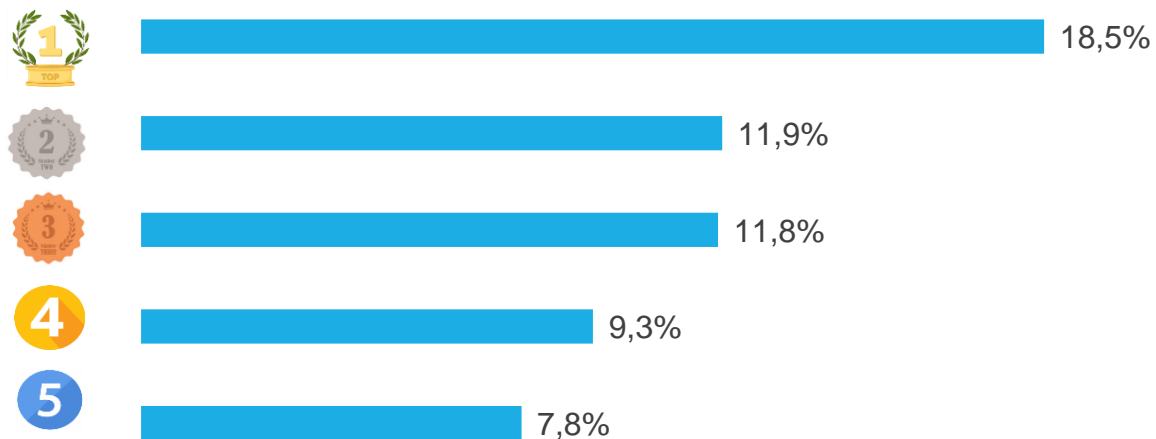
Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T02/2024 ở mức **1.620 USD/tấn**; **tăng 5,9%** so với tháng trước; và **tăng 6,9%** so với cùng kỳ năm 2023.

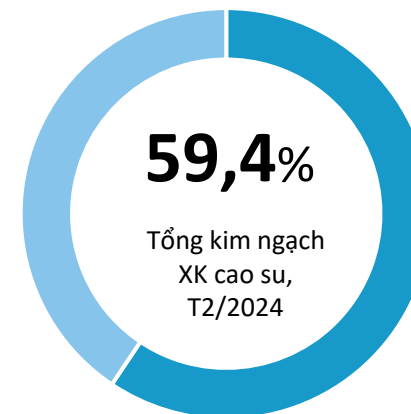


CAO SU

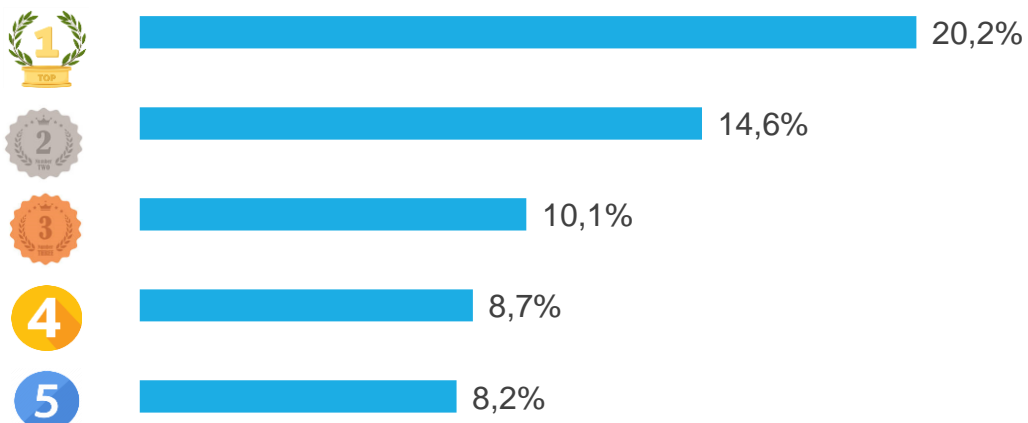
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



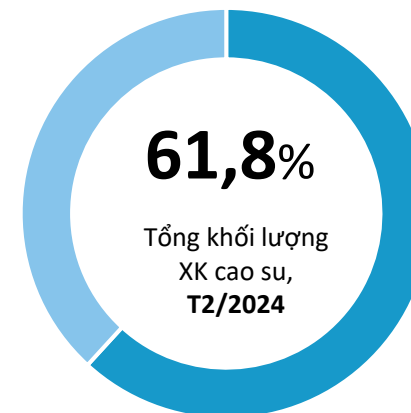
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T2/2024





CAO SU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU TRUNG QUỐC

❖ Nhập khẩu cao su tự nhiên và tổng hợp (bao gồm cả mũ cao su) của Trung Quốc từ tháng 01 đến tháng 02 năm 2024 đạt 1,16 triệu tấn, giảm 12,6% so với cùng kỳ năm ngoái (1,322 triệu tấn).

Nguồn: Tổng cục Hải quan Trung Quốc

❖ Trong 02 tháng đầu năm 2024, sản lượng vỏ lốp cao su của Trung Quốc đạt 153,24 triệu chiếc, tăng 19,5% so với cùng kỳ năm 2023.

Nguồn: Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc

❖ Theo Tổng cục Hải quan Trung Quốc, trong 2 tháng đầu năm 2024, lượng xuất khẩu lốp xe cao su của Trung Quốc đạt 1,33 triệu tấn, tăng 9,7% so với cùng kỳ năm ngoái; giá trị xuất khẩu là 23,622 tỷ nhân dân tệ, tăng 10,3% so với cùng kỳ năm trước.

Nguồn: Tổng cục Hải quan Trung Quốc

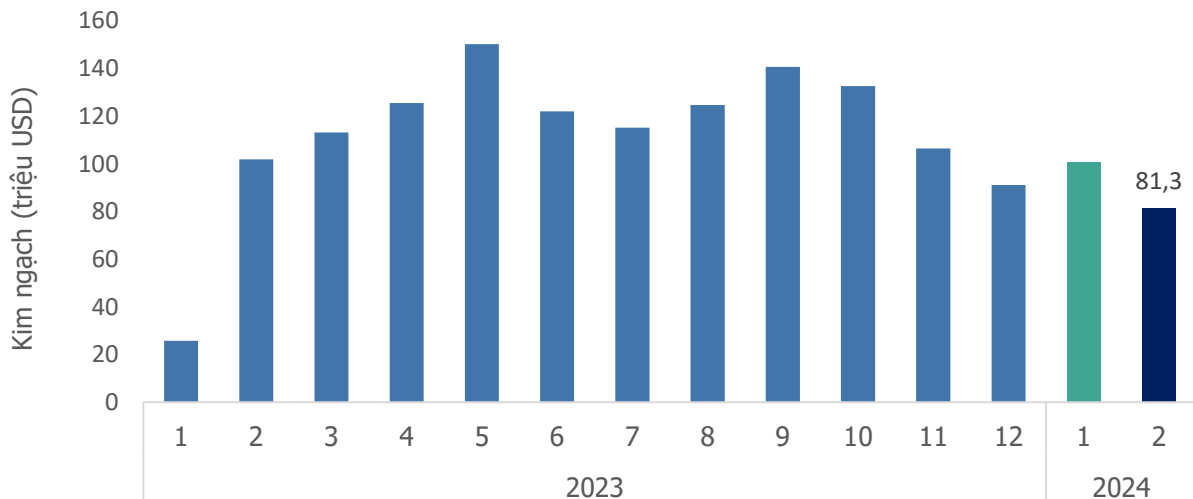


Tin liên quan



THỦY SẢN

Giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T2/2024

KIM NGẠCH

81,3

 triệu USD

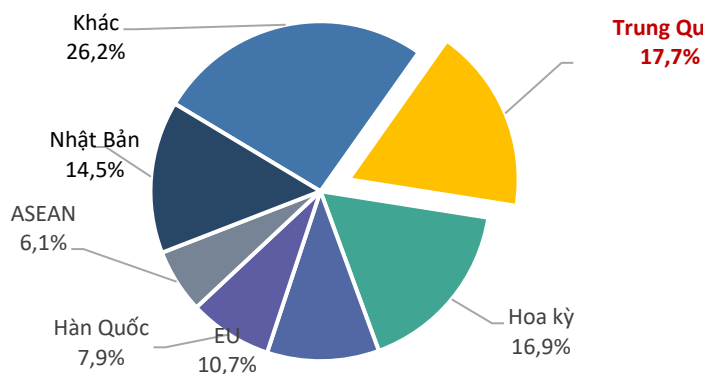
↘ Giảm **19,4%** so với T1/2024

↘ Giảm **20,2%** so với T2/2023

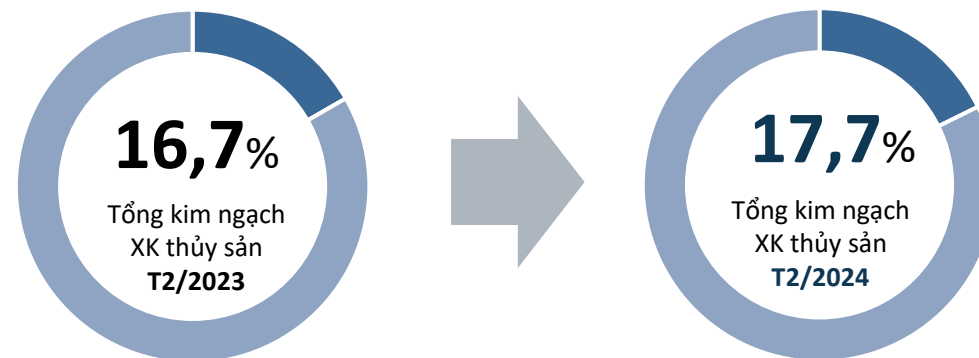
▼ Thấp hơn **31,2** triệu USD so với bình quân năm 2023

❖ Lũy kế 2 tháng 2024 đạt **182,2** triệu USD, Đạt **13,5%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



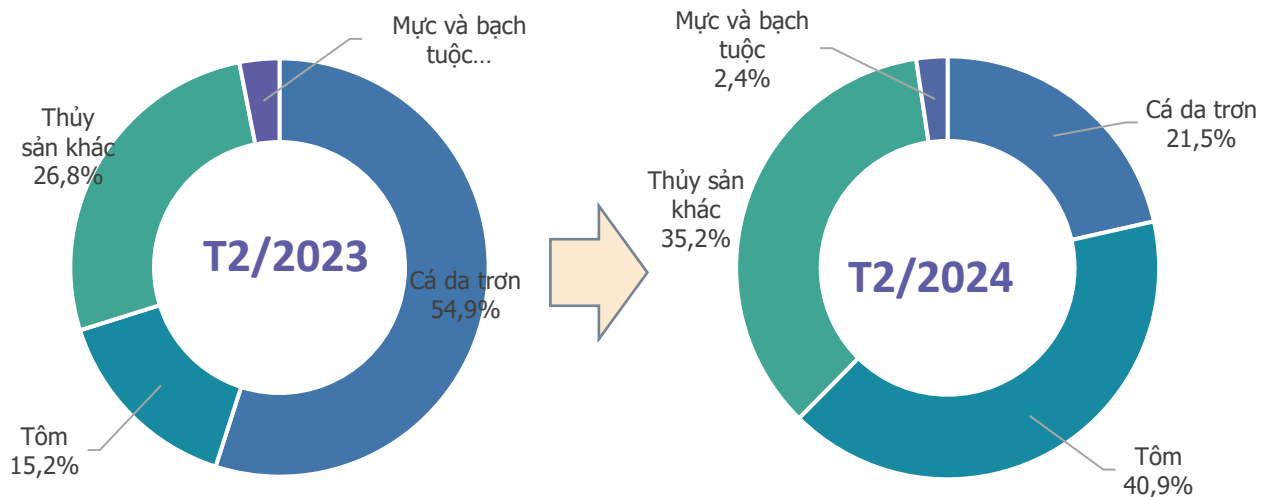
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T2/2024





THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



Cá da trơn

Kim ngạch: **17,5** Triệu USD
Giảm **55,7%** so với T1/2024
Giảm **68,8%** so với T2/2023



Tôm

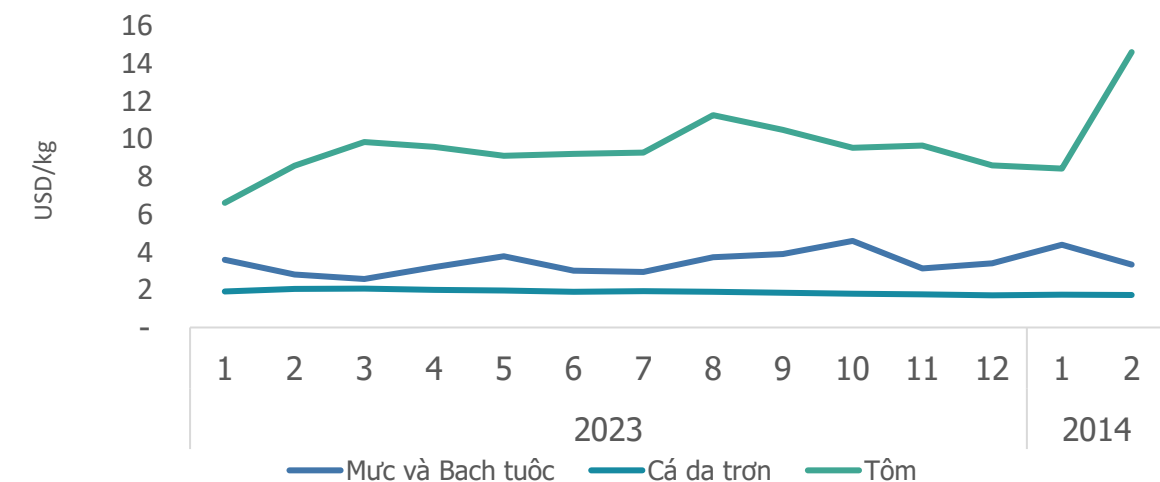
Kim ngạch: **33,3** Triệu USD
Giảm **0,7%** so với T1/2024
Tăng **114,7%** so với T2/2023



Mực và bạch tuộc

Kim ngạch: **1,9** Triệu USD
Giảm **70,7%** so với T1/2024
Giảm **38,2%** so với T2/2023

Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong tháng 2/2024 ở mức **4,4** USD/kg; **tăng 30,7%** so với tháng trước; và **tăng 21,9%** so với cùng kỳ năm 2023.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong tháng 2/2024 ở mức **1,7** USD/kg; **tăng 1,5%** so với tháng trước; và **giảm 8,6%** so với cùng kỳ năm 2023.

Tôm

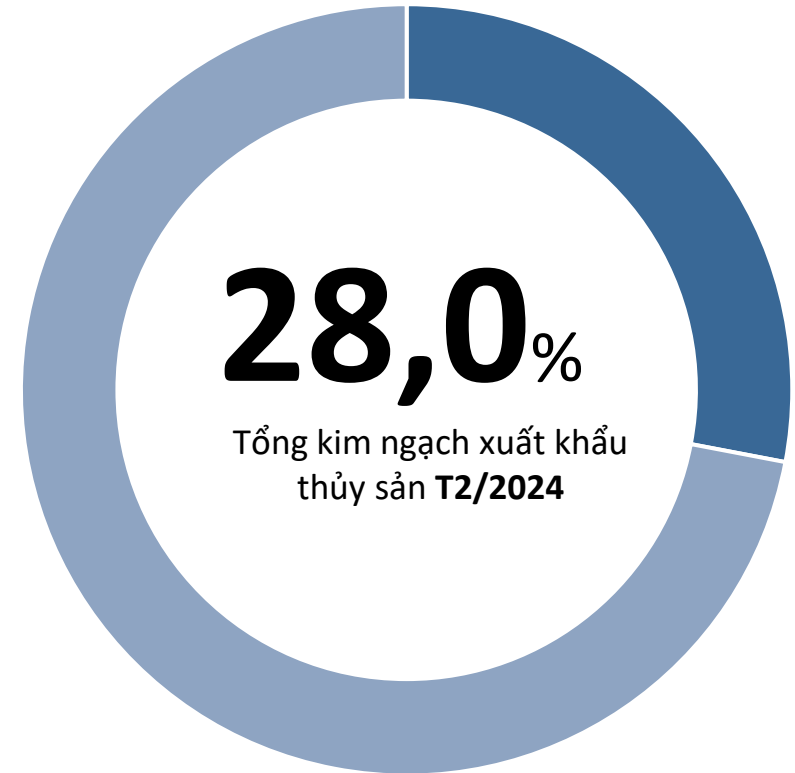
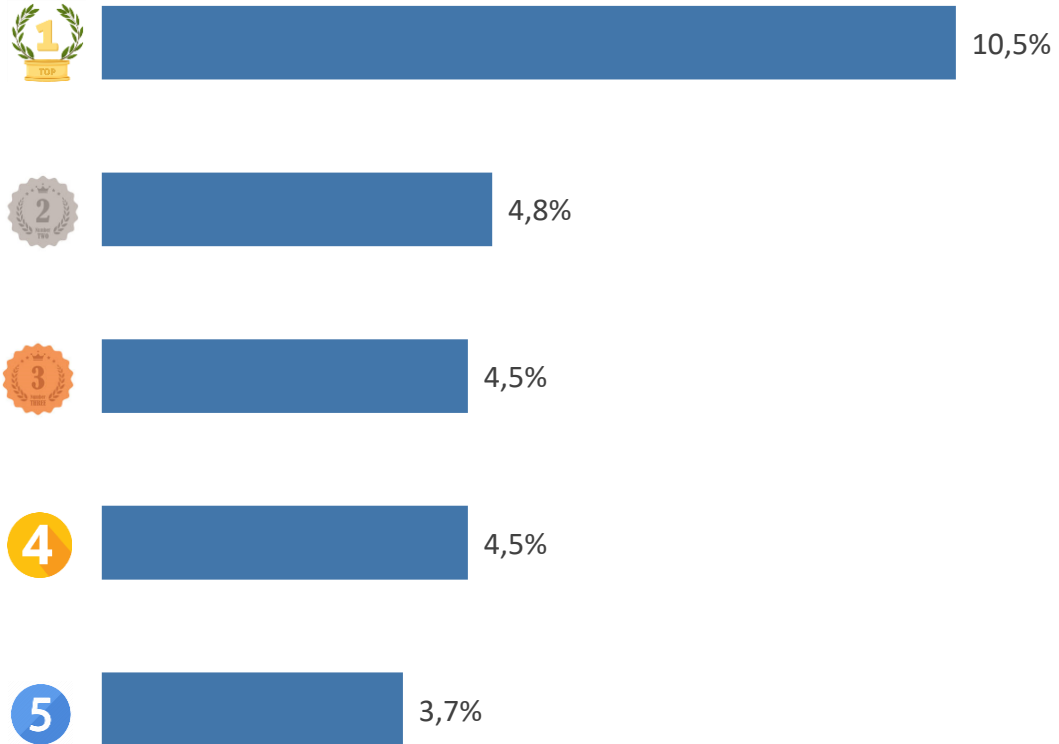
Giá xuất khẩu bình quân trong tháng 2/2024 ở mức **14,6** USD/kg; **tăng 73,4%** so với tháng trước; và **tăng 70,4%** so với cùng kỳ năm 2023.



THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc, T2/2024

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



Giá tôm Trung Quốc tăng vọt do nguồn cung thấp

Giá tôm trên khắp Trung Quốc tăng mạnh trong tuần đầu tháng 3/2024 (4-10/3/2024) do nguồn cung tôm sống trong nước và tôm đông lạnh NK đều thiếu hụt. Vào ngày 10/3, giá các loại tôm ở tỉnh Quảng Đông đã tăng 2-4 NDT/kg (0,28-0,56 USD) so với tuần trước đó. Tại Rudong, Giang Tô, nơi có nhà kính nuôi tôm mùa đông, giá tôm cỡ 60 con/kg đạt 58 NDT/kg (8,09 USD/kg). Hai lý do chính dẫn đến việc tăng giá: khối lượng thu hoạch theo mùa thấp, và nhập khẩu từ Ecuador giảm do Hải quan Trung Quốc thắt chặt kiểm tra.

Nguồn: Vasep

Tôm Ecuador gặp khó ở Trung Quốc

Ecuador tiếp tục phải rà soát và siết chặt quy định về xuất khẩu tôm ngay khi Trung Quốc gửi thư cảnh báo về dư lượng chất sodium metabisulfite được tìm thấy trong một số đơn hàng. Đầu năm 2024, tôm Ecuador bị “soi” tại thị trường Trung Quốc sau khi nhận được thông tin phản hồi về tôm Ecuador được bán trên nền tảng thương mại có chứa chất bảo quản vượt mức cho phép. Quanlian Jicai, công ty nhập khẩu tôm hàng đầu tại Trung Quốc, cho biết, từ khi có thông tin trên, các đơn hàng tôm bắt đầu ít đi và có khả năng trong thời gian tới nhập khẩu tôm Ecuador sẽ giảm. Trung Quốc cũng tăng cường kiểm tra tại cảng với tôm Ecuador, đặc biệt là các quy định về nhãn mác và dư lượng chất metabisulfite.

Nguồn: Vasep)

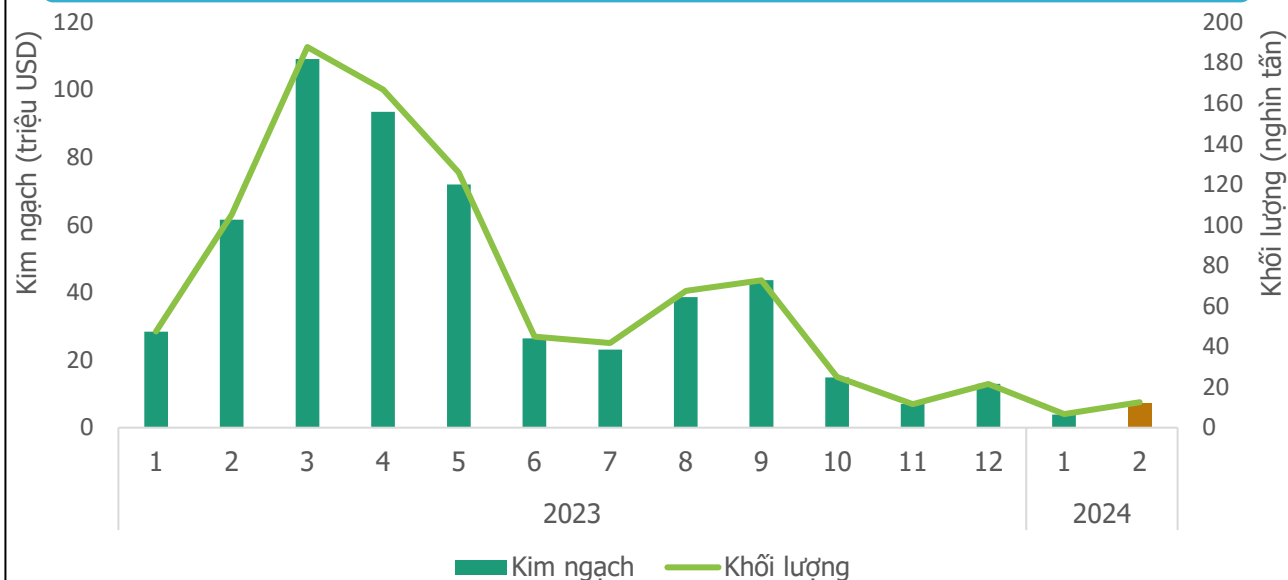


Tin liên quan



LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T2/2024

KIM NGẠCH

7,4 triệu USD



↗ Giảm **92,3%** so với T01/2024

↘ Giảm **87,9%** so với T02/2023

↓ Thấp hơn **36,8 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 2 tháng đạt **11,3 triệu USD**, đạt **2,1%** kim ngạch 2023

KHỐI LƯỢNG

12,6 nghìn tấn



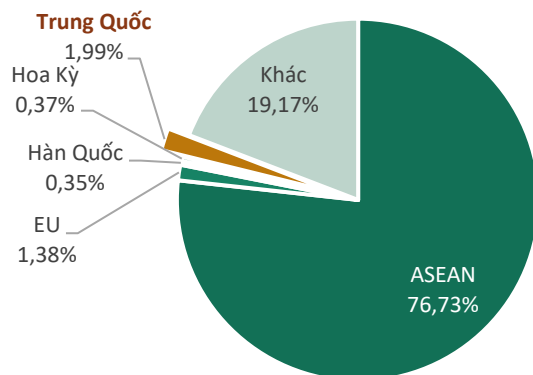
↗ Giảm **85,8%** so với T01/2024

↘ Giảm **88,0%** so với T02/2023

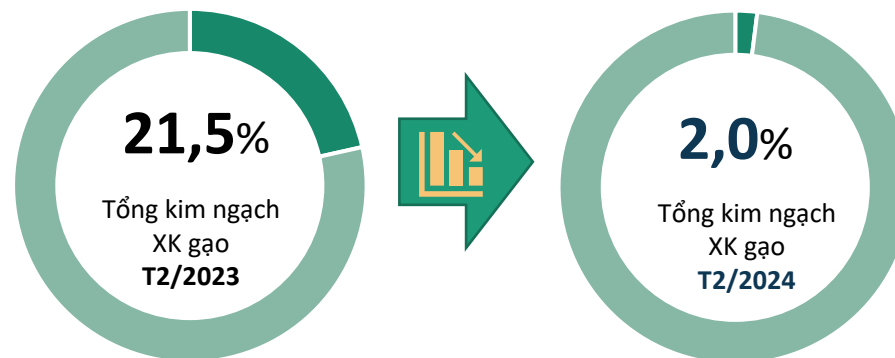
↓ Thấp hơn **63,9 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 2 tháng đạt **19,5 nghìn tấn**, đạt **2,1%** lượng năm 2023

Tỷ trọng giá trị gạo sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



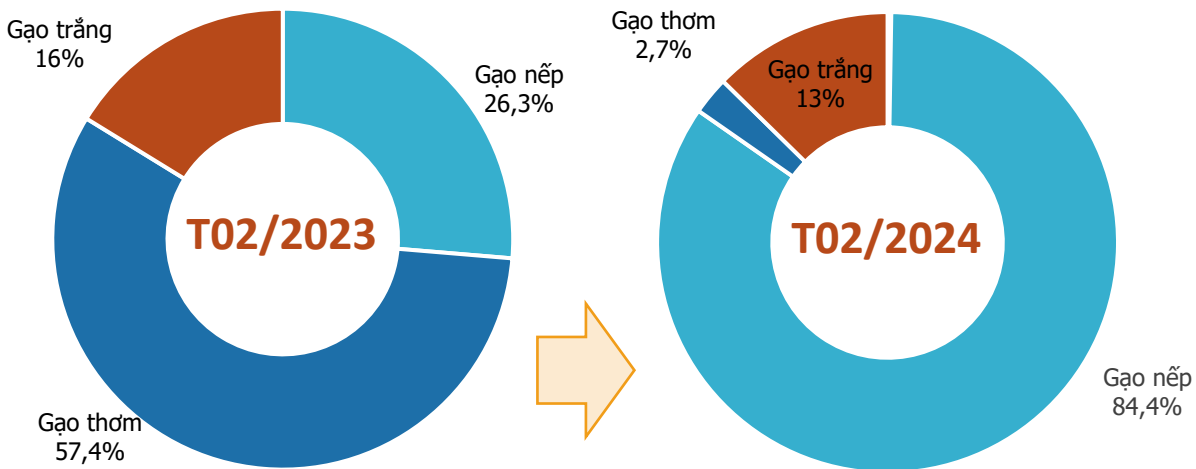
Biến động tỷ trọng giá trị gạo sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



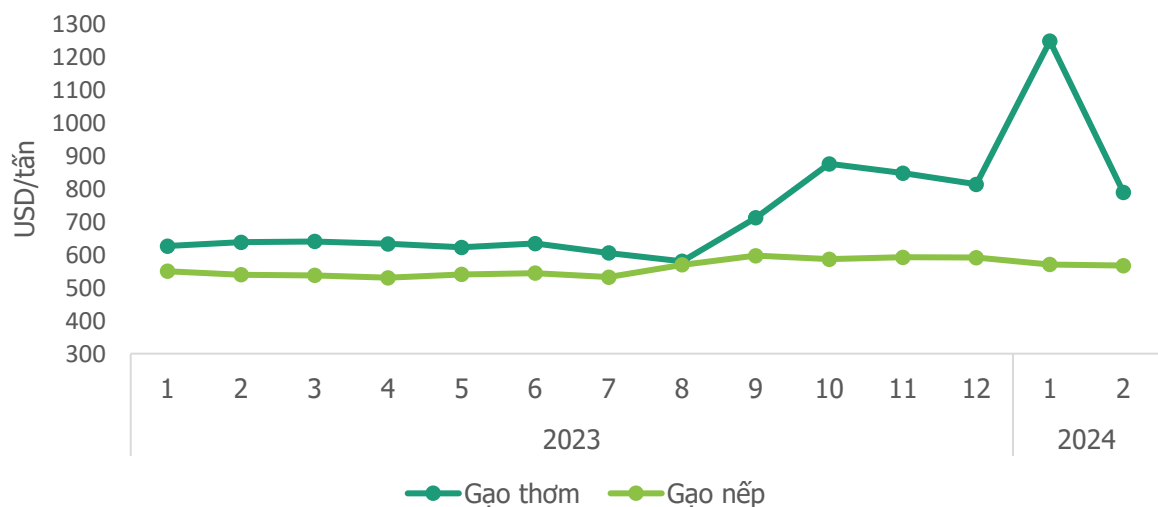


LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



Gạo nếp

Kim ngạch: **6,3** triệu USD
 Tăng **63%** so với T01/2024
 Giảm **61%** so với T02/2023



Gạo trắng

Kim ngạch: **0,9** nghìn USD
 Tăng **N/A** so với T01/2024
 Giảm **91%** so với T02/2023

Gạo nếp

Giá xuất khẩu bình quân trong T02/2024 ở mức **568** USD/tấn; **giảm 1%** so với tháng trước; và **tăng 5%** so với cùng kỳ năm 2023.

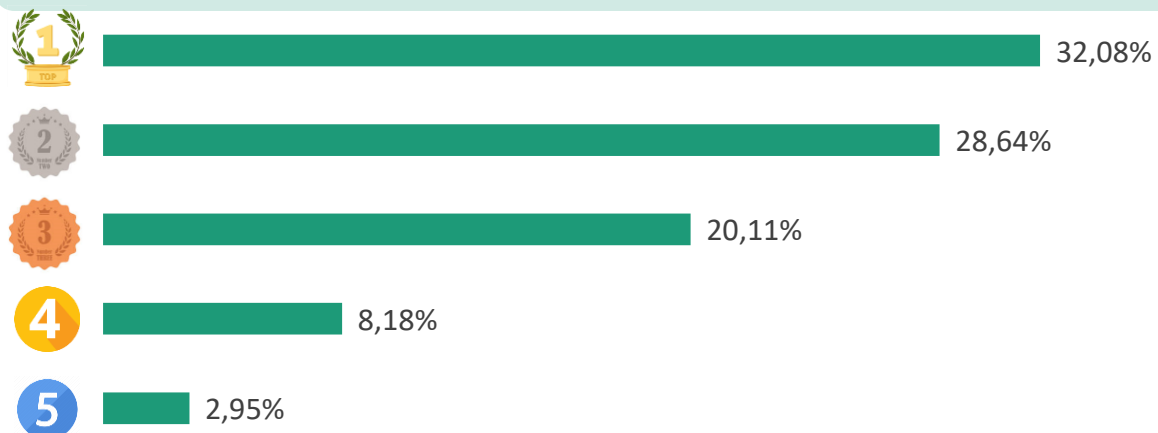
Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T02/2024 ở mức **790** USD/tấn; **giảm 37%** so với tháng trước; và **tăng 23%** so với cùng kỳ năm 2023.

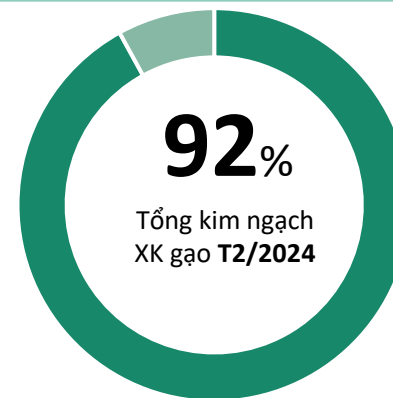


LÚA GẠO

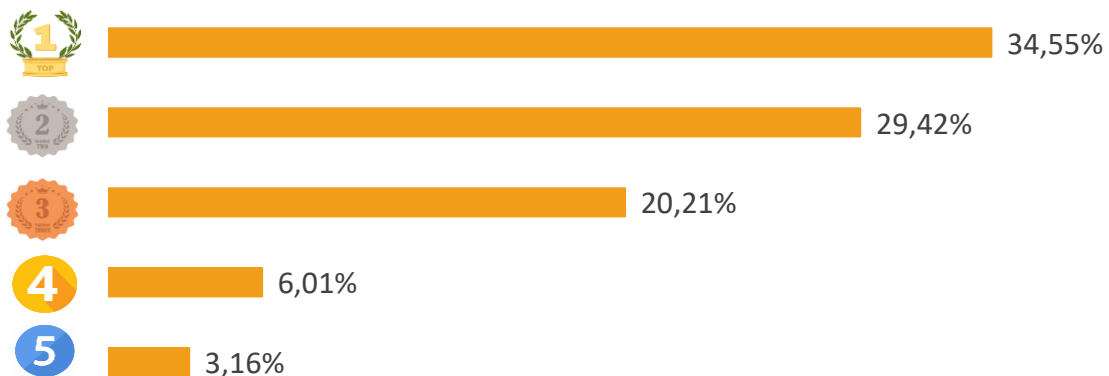
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



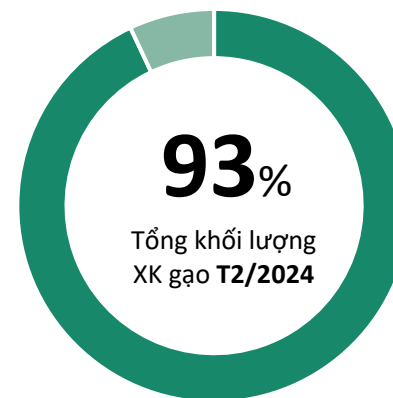
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T2/2024





LÚA GẠO

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO TRUNG QUỐC



Theo Tổng cục Hải quan Trung Quốc, trong tháng 2 năm 2024, tổng lượng gạo nhập khẩu của Trung Quốc là 80.000 tấn, giảm 60.000 tấn so với tháng trước. Lũy kế 2 tháng đầu năm 2024, lượng gạo nhập khẩu đạt 220.000 tấn, giảm 63,8% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trong tháng 2 năm 2024, tổng lượng gạo xuất khẩu của Trung Quốc là 30.000 tấn, giảm 120.000 tấn so với tháng trước. Lũy kế 2 tháng đầu năm 2024, lượng gạo xuất khẩu đạt 180.000 tấn, tăng 14,2% so với cùng kỳ năm ngoái.

Nguồn: Sina



TIN LIÊN QUAN



ĐIỀU

Khối lượng và giá trị điều xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Trung Quốc, T2/2024

KIM NGẠCH

11,6 triệu USD

↘ Giảm **85,2%** so với 01/2024

↘ Giảm **45,4%** so với T02/2023

↓ Thấp hơn **45,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 02 tháng đầu năm 2024 đạt **90 tr.USD**, đạt **13%** kim ngạch năm 2023

KHỐI LƯỢNG

2,02 nghìn tấn

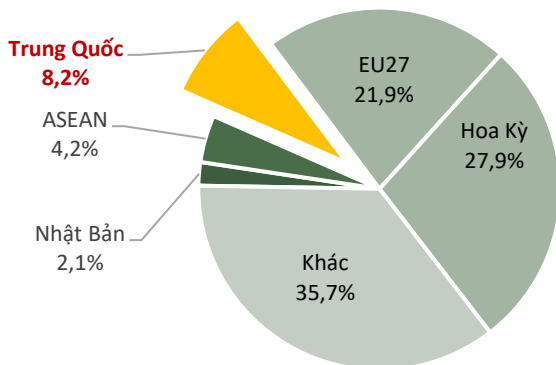
↘ Giảm **85,2%** so với 01/2024

↘ Giảm **40,5%** so với T02/2023

↓ Thấp hơn **7,4 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 02 tháng đầu năm 2024 đạt **15,8 nghìn tấn**, đạt **14%** khối lượng năm 2023

Tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



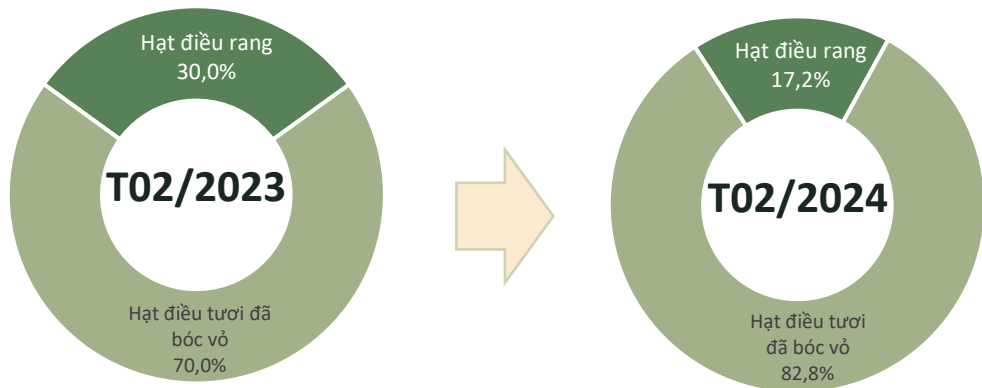
Biến động tỷ trọng giá trị điều của VN sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



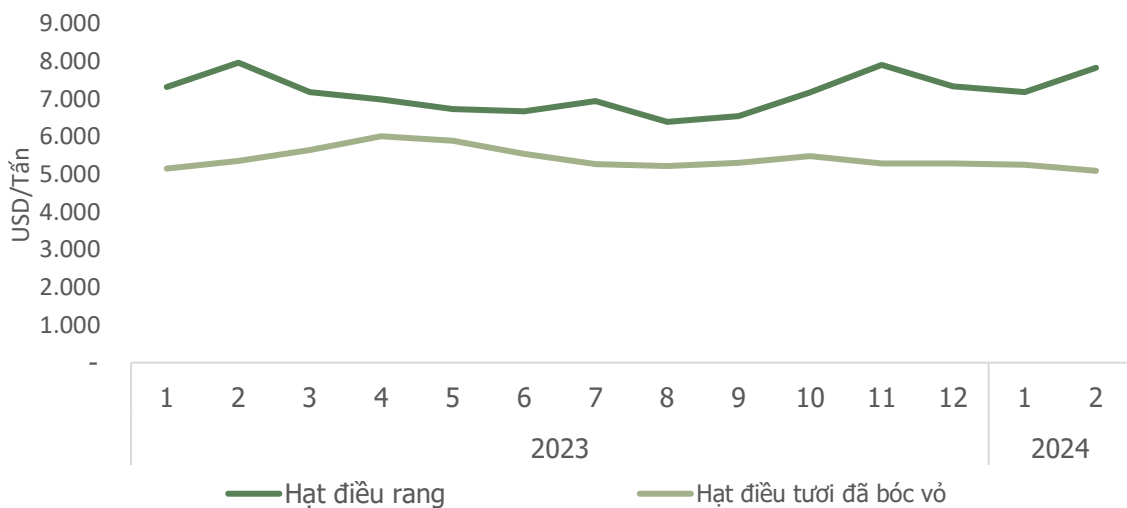


ĐIỀU

Cơ cấu chủng loại điều xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



Giá điều xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



Điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **9,6** triệu USD

Giảm **85,5%** so với T1/2024

Giảm **35,5%** so với T2/2023



Điều rang

Kim ngạch: **2,0** triệu USD

Giảm **83,6%** so với T1/2024

Giảm **68,8%** so với T2/2023

Điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2024 ở mức **5.087** USD/tấn; **tăng 9,0%** so với tháng trước; và **giảm 1,7%** so với cùng kỳ năm 2023.

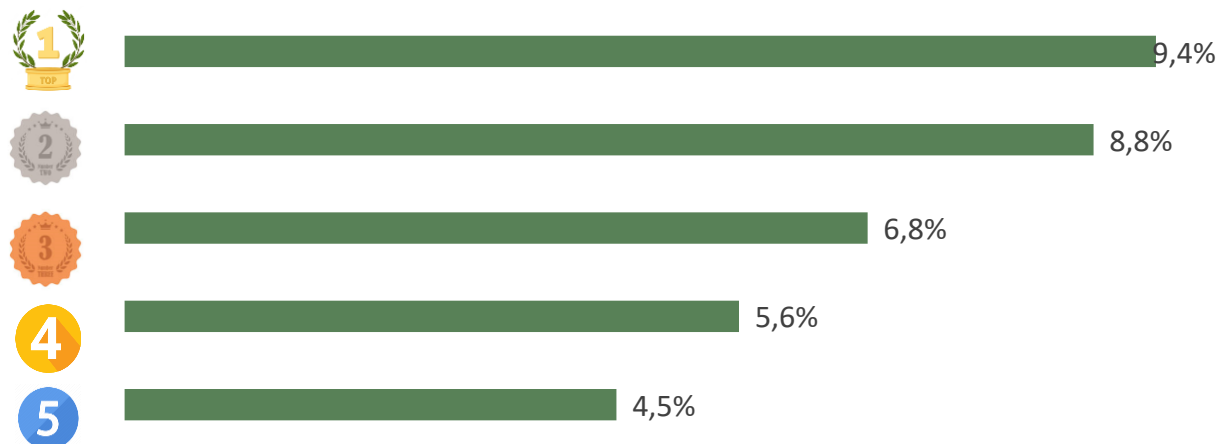
Điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2024 ở mức **7.820** USD/tấn; **giảm 3,2%** so với tháng trước; và **giảm 4,9%** so với cùng kỳ năm 2023.

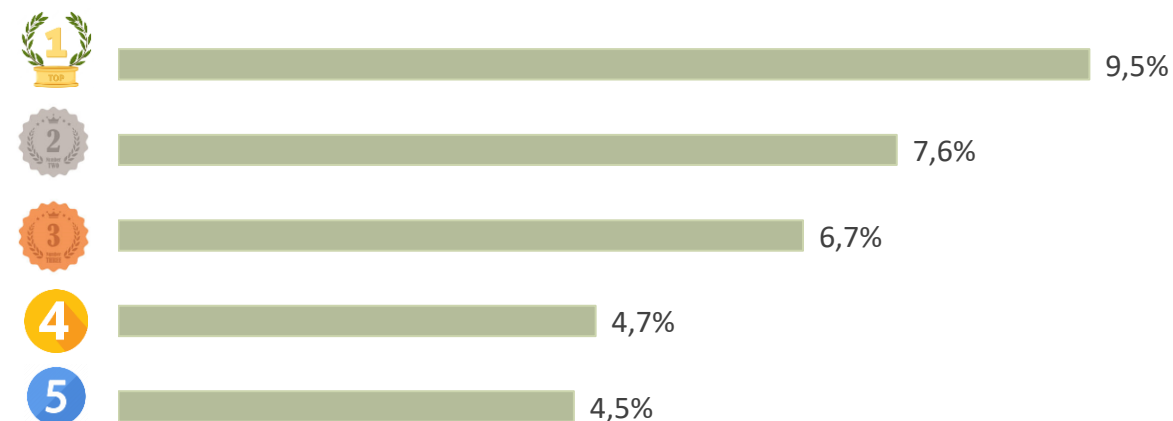


ĐIỀU

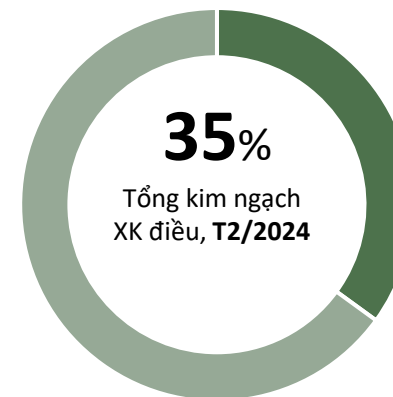
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



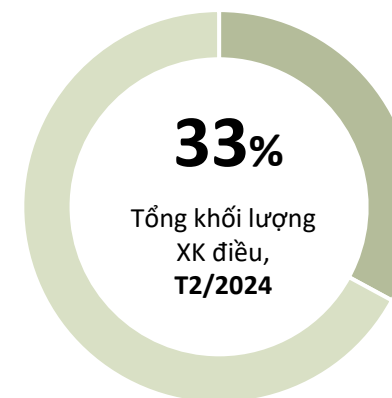
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T2/2024





Theo Tổng cục Hải quan Trung Quốc, trong 02 tháng đầu năm 2024, Trung Quốc nhập khẩu 8,41 nghìn tấn hạt điều, trị giá gần 42,16 triệu USD, tăng 9,7% về lượng và tăng 42% về trị giá so với cùng kỳ năm 2023.

Trung Quốc nhập khẩu hạt điều chủ yếu từ Việt Nam. Trong 2 tháng đầu năm 2024, khối lượng hạt điều nhập từ Việt Nam đạt 6,43 nghìn tấn, trị giá 36,78 triệu USD, chiếm 76,53% tổng lượng nhập khẩu của Trung Quốc.

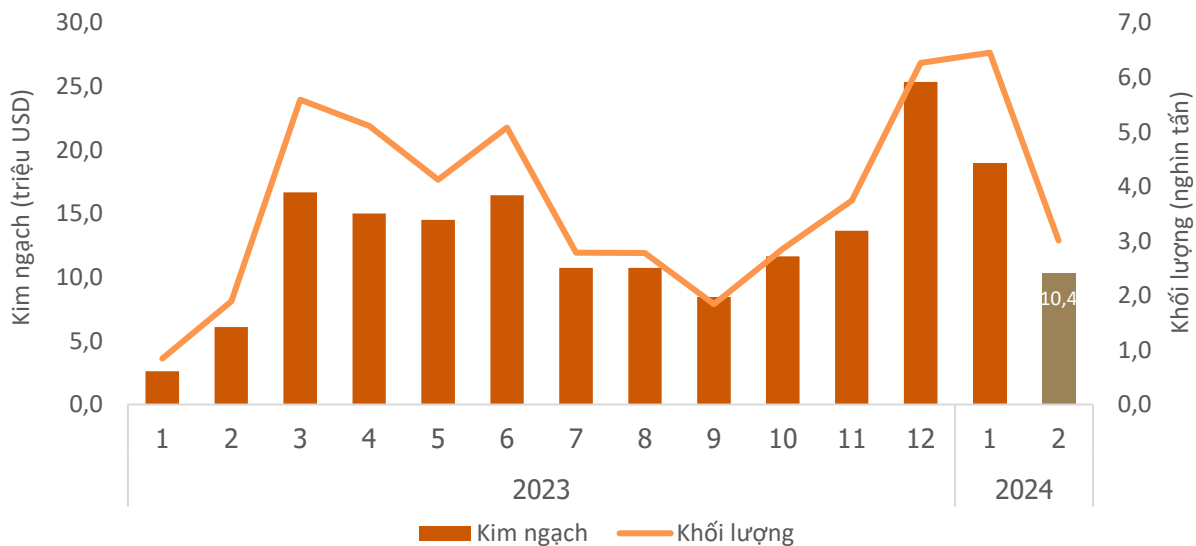
Nguồn: Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương





CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Trung Quốc, T2/2024

KIM NGẠCH

10,4 triệu USD

↘ Giảm **45,4%** so với T1/2024

↗ Tăng **70,5%** so với T2/2023

↘ Thấp hơn **2,3** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Giá trị xuất khẩu T2/2024 đạt **29,3** tr.USD, đạt **6,8%** kim ngạch 2023

KHỐI LƯỢNG

3 nghìn tấn

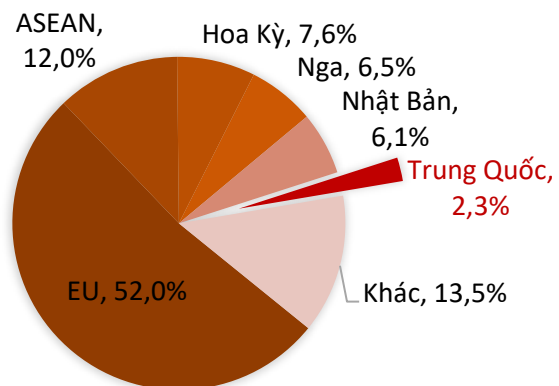
↘ Giảm **53,4%** so với T1/2024

↗ Tăng **58,9%** so với T2/2023

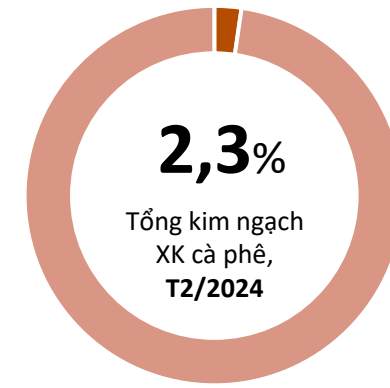
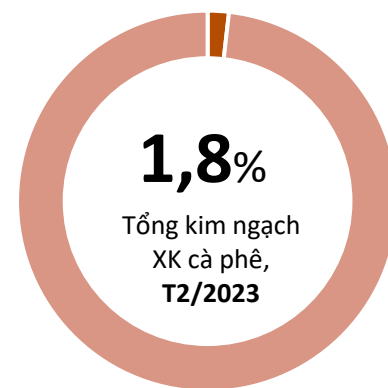
↘ Thấp hơn **0,6** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Khối lượng xuất khẩu T2/2024 đạt **9,5** nghìn tấn, đạt **0,6%** khối lượng năm 2023

Tỷ trọng giá trị cà phê sang thị trường Trung Quốc, T2/2024

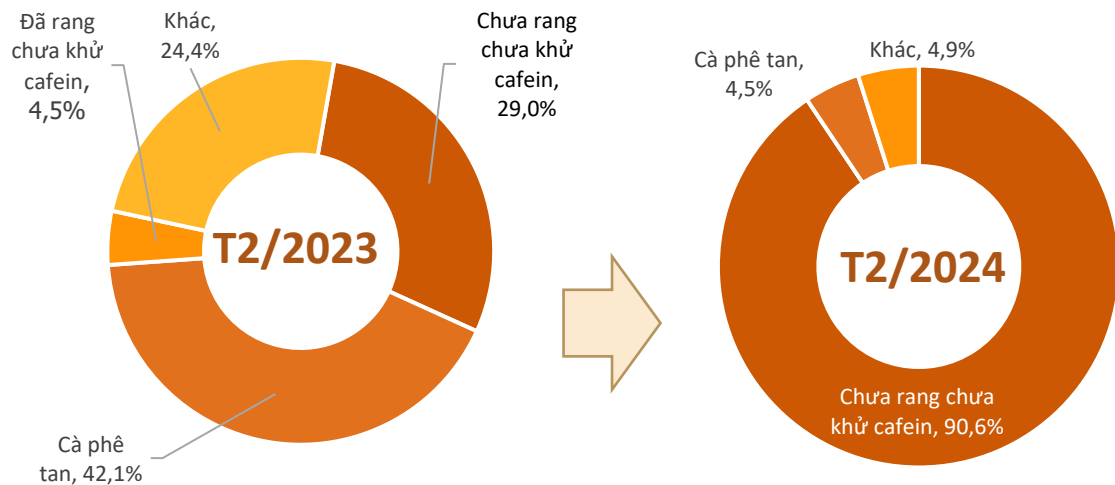


Biến động tỷ trọng giá trị cà phê sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **5** triệu USD
Giảm **62,8%** so với T1/2024
Tăng **182%** so với T2/2023



Cà phê tan

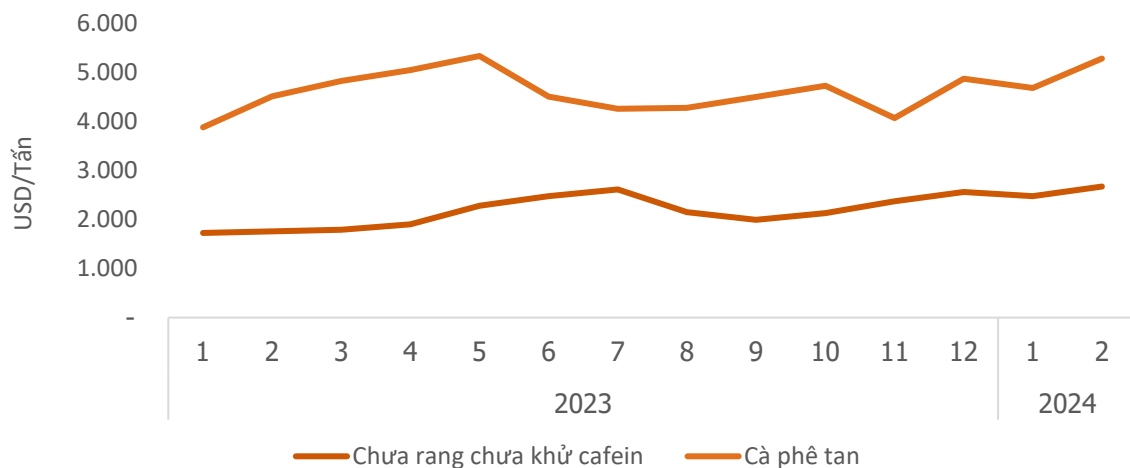
Kim ngạch: **2,6** triệu USD
Tăng **21,6%** so với T1/2024
Tăng **2%** so với T2/2023



Khác

Kim ngạch: **0,8** triệu USD
Giảm **33,2%** so với T1/2024
Tăng **38,8%** so với T2/2023

Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2024 ở mức **5.278** USD/tấn; tăng **12,9%** so với tháng trước; và tăng **17,2%** so với cùng kỳ năm 2023.

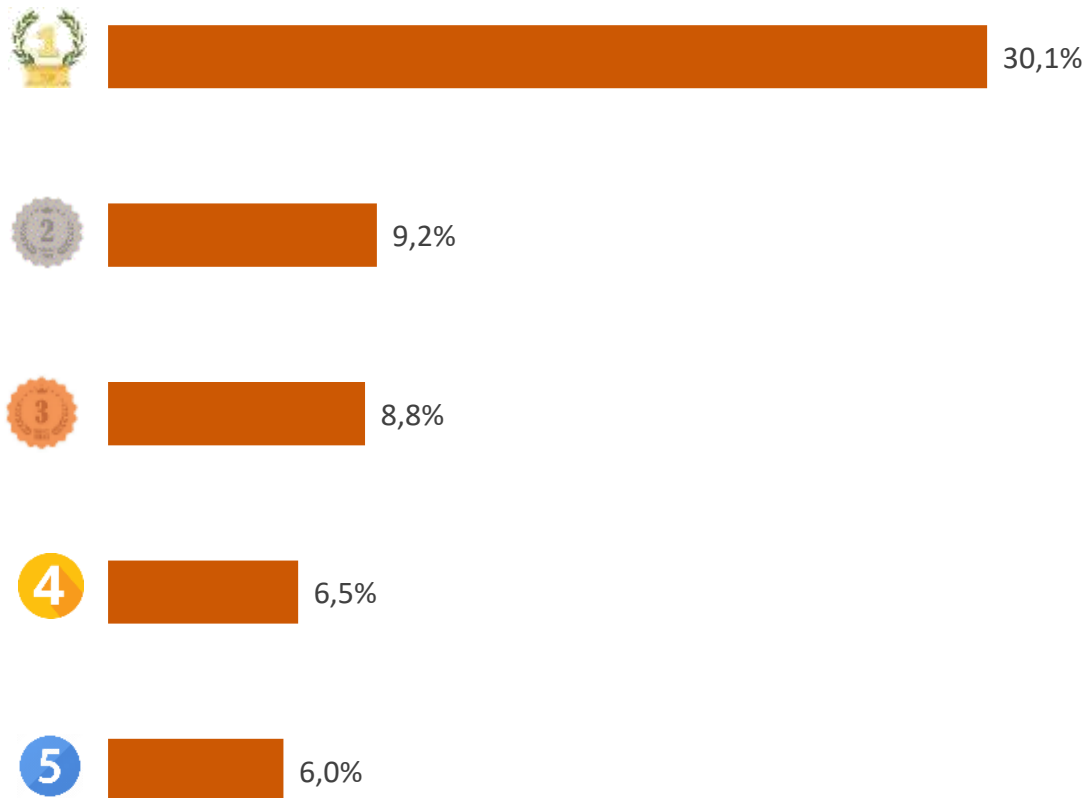
Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2024 ở mức **2.669** USD/tấn; tăng **7,8%** so với tháng trước; và tăng **51,8%** so với cùng kỳ năm 2023.

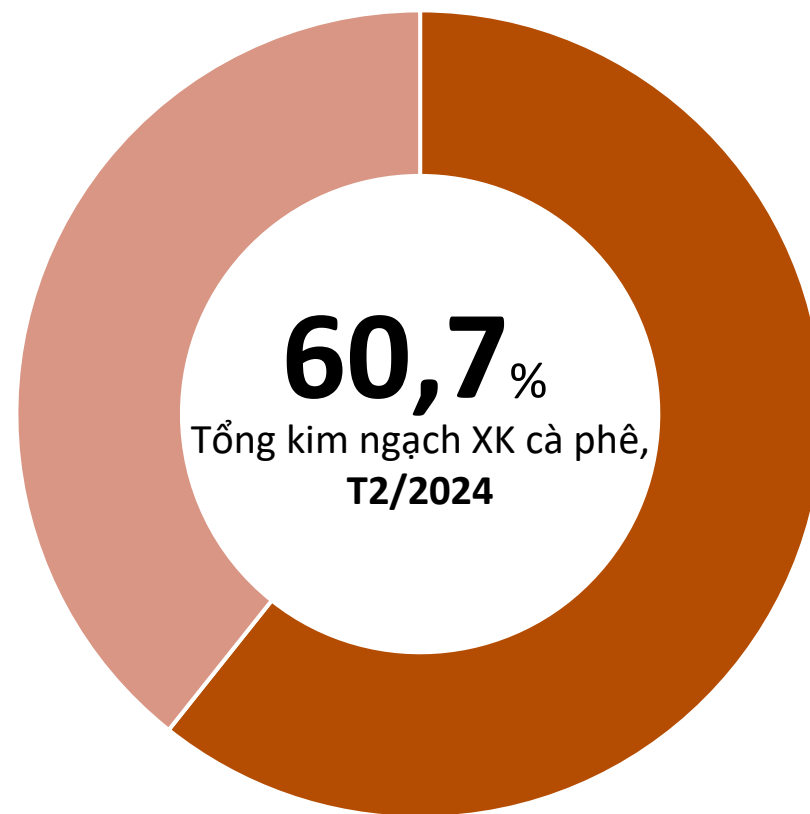


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cà phê sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cà phê sang thị trường Trung Quốc, T2/2024





Theo World Coffee Portal, Trung Quốc hiện đang là thị trường tiêu thụ cà phê lớn trên thế giới và có nhiều cơ hội phát triển trong tương lai do nhu cầu sử dụng cà phê của thị trường này tăng mạnh. Theo số liệu khảo sát thị trường cà phê Trung Quốc, hơn 90% người tiêu dùng Trung Quốc được khảo sát uống cà phê nóng hàng tuần và 64% uống cà phê đá ít nhất một lần một tuần và 89% người tiêu dùng được khảo sát ghé thăm hoặc đặt hàng từ quán cà phê ít nhất một lần một tuần.

World Coffee Portal dự báo số lượng cửa hàng cà phê có thương hiệu ở Trung Quốc khoảng 86,3 nghìn cửa hàng vào cuối năm 2028 với tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 11,7%/năm. Một số loại cà phê sẽ trở thành xu hướng trong những năm tới là cà phê ủ lạnh trái cây, cà phê sữa gạo.

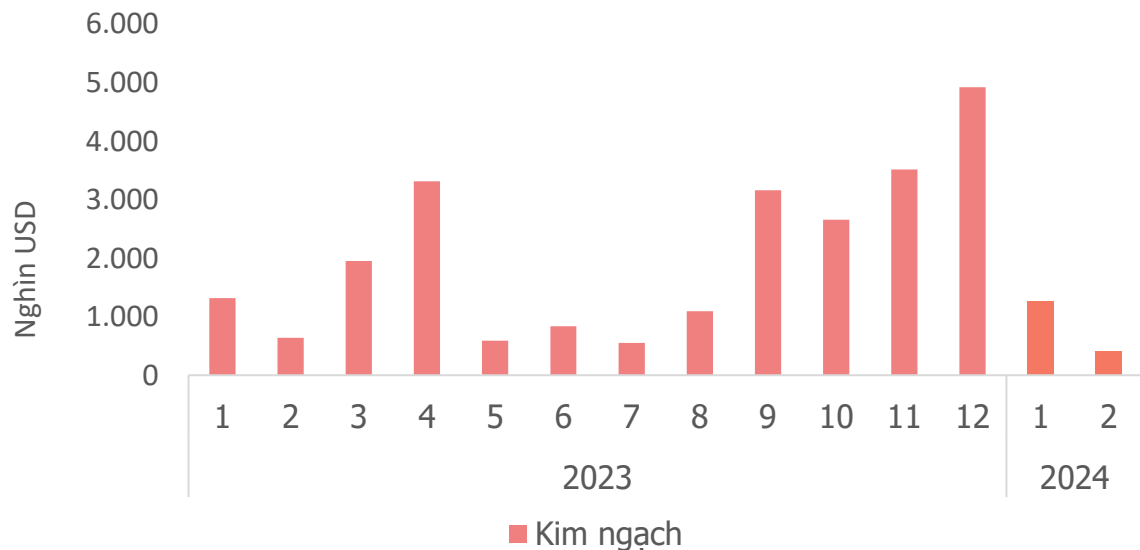
Nguồn: World Coffee Portal





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc, T2/2024

KIM NGẠCH



0,4
triệu USD

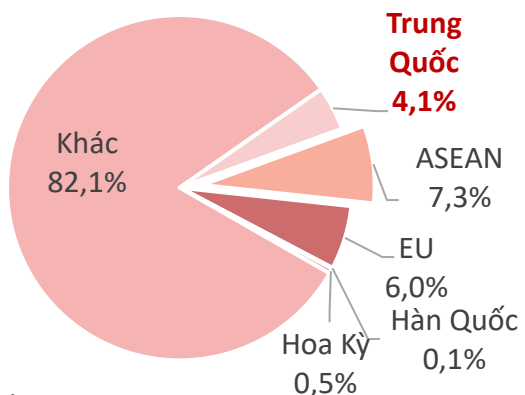
↘ Giảm **68%** so với T1/2024

↘ Giảm **37%** so với T2/2023

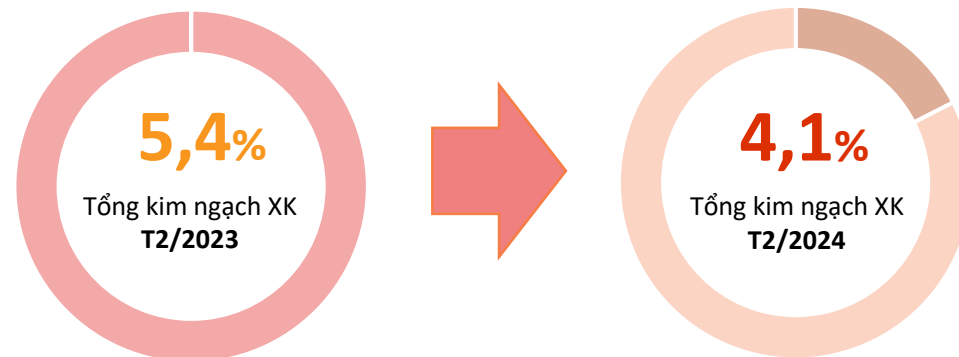
↘ Thấp hơn **1,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

◇ Lũy kế 2 tháng đạt **1,7 triệu USD**, đạt **6,8%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị thịt và SP từ thịt của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T2/2024



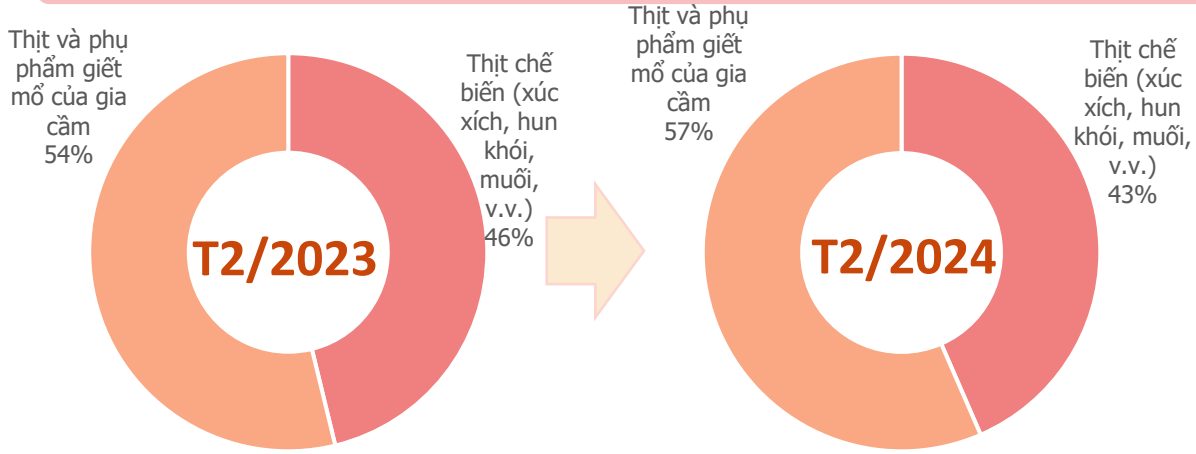
Biến động tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T2/2024





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt XK sang thị trường Trung Quốc T2/2024



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc T2/2024



Thịt và phụ phẩm giết mổ của gia cầm

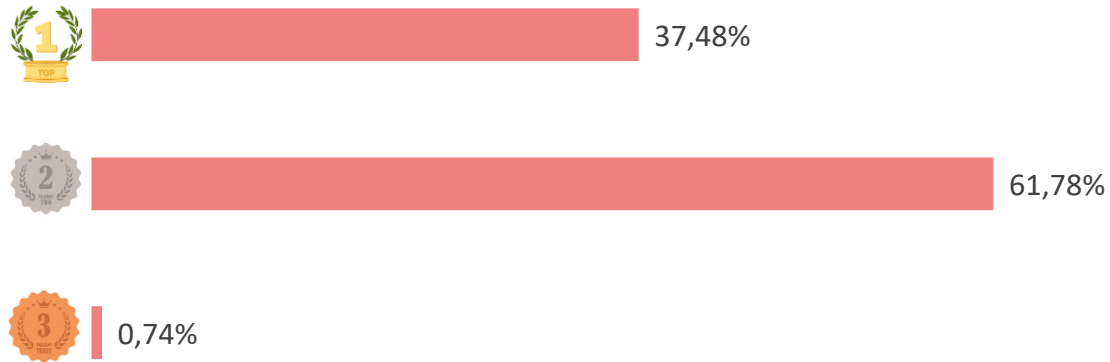
Kim ngạch: **229** nghìn USD
Giảm **74%** so với T1/2024
Giảm **34%** so với T2/2023



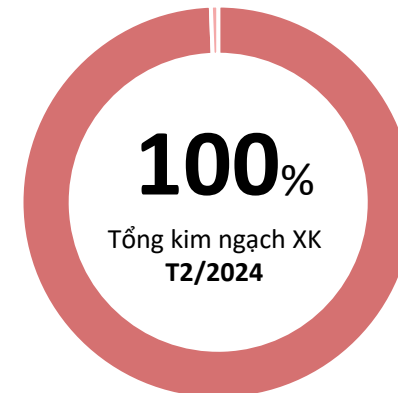
Thịt chế biến

Kim ngạch: **176** nghìn USD
Giảm **53%** so với T1/2024
Giảm **41%** so với T2/2023

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất sang thị trường Trung Quốc T2/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Trung Quốc T2/2024





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT TRUNG QUỐC

Theo Cục Xuất Nhập khẩu (Bộ Công Thương), đầu năm 2024, Trung Quốc đã đồng ý xem xét hồ sơ cho Việt Nam xuất khẩu thịt gia cầm. Đây là cơ hội để doanh nghiệp Việt Nam thúc đẩy xuất khẩu thịt sang thị trường tiềm năng này.

Nguồn: vietnamplus.vn

Tổng cục Hải quan Trung Quốc vừa cấp phép để các doanh nghiệp của Panama xuất khẩu thịt và sản phẩm thịt sang nước này. Đây là cơ hội để ngành chăn nuôi lợn Panama mở rộng thị trường xuất khẩu sang khu vực châu Á. Bên cạnh đó, quyết định trên của Trung Quốc cũng góp phần khích lệ ngành chăn nuôi của Panama trong bối cảnh Mỹ tiếp tục từ chối xem xét và đàm phán lại lộ trình cắt giảm thuế quan trong Hiệp định Xúc tiến Thương Mại giữa hai nước (TPC).

Nguồn: Bnews.vn

Theo USDA, năm 2024, sản lượng heo của Trung Quốc ước đạt 695 triệu con, giảm 3% so với năm ngoái do đàn heo nái năm 2023 thấp hơn so với năm 2022. Sản lượng lợn thịt được dự báo sẽ giảm 3% do số lượng giết mổ và trọng lượng heo thấp hơn. Tiêu thụ thịt heo dự kiến sẽ đạt 57,8 triệu tấn, giảm 3% so với cùng kỳ năm trước.

Xuất khẩu thịt heo dự kiến sẽ tăng nhẹ vào năm 2024 ở mức 100 nghìn tấn. Hồng Kông và Nhật Bản là hai thị trường xuất khẩu chính. Xuất khẩu heo sống dự kiến sẽ đạt 1,14 triệu con, với mức tăng trưởng nhẹ trong xuất khẩu sang Hồng Kông.

Nhập khẩu heo năm 2024 dự kiến sẽ đạt 7.000 con; nhập khẩu thịt heo dự kiến sẽ tăng nhẹ lên 1,95 triệu tấn để bù đắp cho sự sụt giảm sản lượng thịt heo nội địa.

Nguồn: Vtv.vn



Tin liên quan

Ipsard

AGRO@INFO

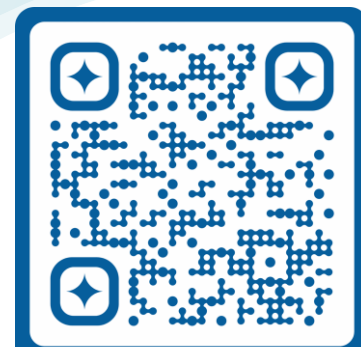
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN
VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinthitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo